

ĐI RETREAT

có nhớ gì không?

Xe của tôi chạy trên con đường nhỏ quanh co rợp bóng cây, thỉnh thoảng lại băng qua một dòng suối nhỏ uốn lượn len lỏi trong đám cây cối hoa cỏ um tùm. Mùi hăng hăng của đất và cái không khí mát rượi chúng tôi một trận mưa vừa ghé thăm chốn này, có lẽ là đêm qua. Khung cảnh làm tôi nhớ đến những lần đi cắm trại Lái Thiêu, Bửu Long, hay ở một vùng quê hẻo lánh nào đó. Nhưng không, đây là đường dẫn đến đất trại El Capitan nằm bên cạnh một bờ biển, nơi hơn 30 anh chị em Tổng Hội Sinh Viên sẽ tụ họp cho buổi retreat kéo dài 3 ngày 5, 6, và 7 tháng 9.

Nghe cái tên "retreat" không thôi cũng đủ biết cái tính chất "relax" của buổi trại. Tối thứ sáu, mọi người quay quần bên bếp lửa (không cần phải rước thần lửa vì là bếp... gas), vừa nhâm nhi bát chè nóng hổi vừa làm quen với nhau, có lẽ vì vậy mà thân nhau chẳng? Ngoài thành viên của Tạp Chí Non Sông còn có các anh chị trong ban dạy kèm, ban hội chợ Tết, các ban khác và các "tiền bối" đã sinh hoạt từ những ngày "sơ khai" của tổng hội.

Trời về khuya, cả nhóm kéo ra biển hóng gió, đàn hát, tâm sự... Nói đến đây thì phải nhắc đến những giọng hát tiếng đàn không biết mệt của chị Bích Ngọc, anh Khanh, anh Trường đã làm sống lại vô số chuyện tình duyên chờ trong các tình khúc quen thuộc. Trên đường "hộ tống" chị Ngọc về đất trại, tôi gặp một số anh khăn gói đi ngược trở lại, hỏi ra mới biết mấy anh ôm... sleeping bag ra ngoài bờ biển ngủ cho mát (hay là chờ mỹ nhân ngư xuất hiện cũng không chừng).



Sáng thứ bảy là chương trình hội thảo. Buổi hội luận chủ yếu xoay quanh quá khứ, hiện tại và tương lai của Tổng Hội; những đóng góp nào sẽ giúp Tổng Hội nói chung và các ban ngành nói riêng tiến xa hơn trong việc phục vụ giới trẻ hải ngoại. Phần cuối của buổi nói chuyện được dành để nói về khả năng lãnh đạo. Mọi người đã hăng hái chia sẻ những kiến thức cũng như kinh nghiệm trong quá trình tham gia sinh hoạt với các hội đoàn lớn nhỏ, nhằm giúp đỡ nhau trong việc điều hành "ngôi nhà chung."

Xong hội thảo, cả nhóm kéo nhau đi bộ dọc theo bờ biển đến một bãi xa và vắng để tắm biển. Cũng chính vì vắng và xa mà các đấng mày râu của Tổng Hội đã không ngần ngại "quật hết mình." Quay tới quay lui tôi đã thấy một nhóm năm bảy chàng nhào xuống biển lặn ngụp không thua gì... rái cá. Chưa hết, lại còn đem "chiến lợi phẩm"

về nữa chứ. Tội nghiệp cho những con chem chép đang sống yên ổn, nay bị những bàn tay hăm hỏ của mấy anh bút về làm... "retreat."

Tối, cũng bên lò lửa, các trại viên lại có dịp thi thố tài năng trong trò chơi "đố nghề, đố người." Trò chơi này đòi hỏi sự nhạy bén của cả người diễn lẫn người đoán. Tuy nhiên, không có nghề nào người nào thoát khỏi tài ứng biến và suy đoán lanh lẹ của những đầu óc "về khuya" của trại viên. Phần thưởng đồng hạng cho tất cả là món bắp nướng thơm phưng phức và món chem chép chấm muối tiêu chanh vô cùng hấp dẫn.

Nhỏ lều chuẩn bị rời đất trại, nghĩ đến ngày mai mỗi người tản mát một nơi trong cuộc sống đời thường, hình như tôi cảm thấy nhớ nhớ một cái gì đó, rất gần gũi.

Kỷ niệm THSV Retreat 1998

Đoàn Quế Anh

TRẠI HÈ TUỔI TRẺ VÀ TƯƠNG LAI

Tám giờ tối ngày thứ bảy, 9-12, sau gần 2 tiếng lái xe từ Orange County, chúng tôi đã đến Emma Wood State Beach, nơi mà năm hội đoàn trẻ: Đại Đạo Thanh Niên Hội, Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu, Hùng Vương Foundation, Đoàn Thanh Niên Bách Việt, và Tuổi Trẻ Việt Nam Quốc Gia Hải Ngoại đã chọn để tổ chức trại hè Tuổi Trẻ 1998, Tuổi Trẻ Và Tương Lai (TT&TL). Vì ban tổ chức bao gồm chủ tịch của những nhóm kể trên, nên chương trình sinh hoạt cho trại sinh đều phải có sự đồng ý của cả 5 nhóm. Thật là vui khi chúng tôi được các bạn trong ban tổ chức như anh Bùi Quang Huy, anh Mai Hữu Bảo, anh Võ Khắc Sự, anh Ngô Đức,... cũng như các trại sinh đón chào một cách nồng nhiệt và thân thiện, mặc dù chúng tôi là những người đến tham dự trễ nhất (trại hè bắt đầu vào tối thứ sáu).

Không khí nhộn nhịp của lửa trại với những tiếp mục văn nghệ bỏ túi do trại sinh tự biên tự diễn đã phần nào làm vơi đi cái mệt nhọc trong chúng tôi sau nhiều tiếng trên freeway. Lửa trại thường là dịp để các bạn trẻ bộc lộ những năng khiếu riêng biệt của mình. Trại hè TT&TL cũng nằm trong thông lệ này. Sự phong phú của đêm lửa trại rất dễ để lại những ấn tượng sâu trong tâm trí mỗi người, đồng thời kéo trại sinh lại gần nhau hơn trong ánh lửa bập bùng.

Sáng hôm sau, chúng tôi lại được tham dự buổi hội thảo "Tuổi Trẻ Và Tương Lai" dưới sự điều khiển của chị Đàm Mỹ Linh. Từ những câu hỏi bắt đầu rất đơn giản về ước mơ thời thơ ấu, các bạn trẻ đã dàn dựng thành những hoạt cảnh nhỏ bộc lộ



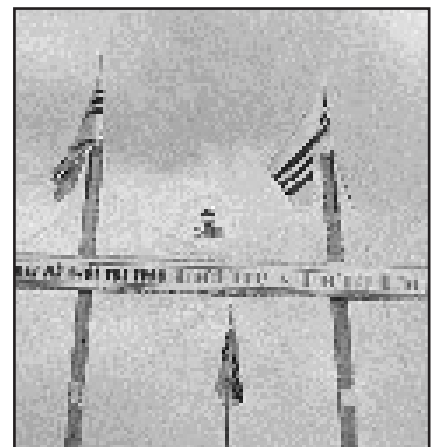
mơ ước của mình. Sự học hỏi được bắt nguồn từ ngay chính vai diễn của từng cá nhân (learning through role playing, theo lời chị Mỹ Linh). Qua cuộc hội thảo, đa số các trại sinh bài tỏ chung ý thức muốn phát triển một cộng đồng Việt Nam hải ngoại lớn mạnh, làm nền tảng cho công cuộc xây dựng Việt Nam say này.

Đặc biệt là chúng tôi đã được ban tổ chức dành phần cuối của buổi hội thảo để giới thiệu về tạp chí Non Sông cũng như có vài ý kiến trao đổi với các trại sinh và phân phát tạp chí Non Sông số 90.

Trại hè kết thúc khoảng 1 giờ trưa ngày Chủ Nhật. Chúng tôi ra về trong niềm phấn khởi vì nhận thấy tuổi trẻ Việt Nam vẫn luôn cố gắng đoàn kết trong việc xây

dựng cộng đồng và tương lai đất nước.

Đoàn Quế Anh



tản mạn về RAU MUỐNG

Tứ Diễm

Anh đi anh nhớ quê nhà

Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương

Hôm nay, trời thật trong và thật nắng khiến lòng thoáng nhớ nhưng đến những buổi trưa nắng ở quê nhà. Tự dưng, muốn viết đôi dòng theo dòng suy nghĩ vẫn vơ...

Chẳng hiểu ai là người tìm ra rau muống nhỉ? Tại sao lại đặt tên là rau "muống" mà không phải bất cứ tên gì khác? Và cũng thật tình khâm phục những người đã khéo nghĩ ra cách biến chế những cọng rau xanh, cứng và giòn ấy thành những món thật giản dị, đơn sơ nhưng mà lại ngon tuyệt vời.

Này nhé, chỉ cần cho một vài lát gừng thái mỏng, nêm thêm chút tương bắc cho đậm đà vào nồi rau muống luộc xanh ngắt ngắt là đã có món canh rau muống tương gừng rồi đấy. Thật đơn giản quá phải không? Mà cũng thật là tuyệt vời đấy bạn ạ. Cứ thử tưởng tượng mà xem. Những cọng rau xanh vừa đủ độ chín tới, mềm mà vẫn giòn tan dưới hai hàm răng, nước rau thoang thoảng nhẹ đưa mùi thơm ngọt dịu của tương bắc hòa quyện cùng mùi gừng tươi. Nếu điểm thêm một vài miếng cà pháo muối xổi, vài lát ớt cay cay thì càng làm tăng vị ngon hơn nữa.

Cũng vẫn với những cọng rau muống xanh mát mắt đó, nếu đem nấu với khoai sọ, tôm khô thì lại thành một món canh khác cũng tuyệt vời không kém: canh rau muống khoai sọ. Đơn giản thôi, khoai sọ (khoai môn) luộc vừa chín tới, đem lột vỏ, rửa sơ, rồi cắt thành từng miếng vừa vừa. Xong đem nấu cùng với tôm khô, nêm thêm chút nước mắm cho đủ vị đậm đà, rồi cho những cọng rau muống (đã cắt ngắn, rửa sạch) vào nấu vừa chín tới. Thế là ta đã có một món canh cũng ngon vô cùng. Vị giòn của rau, xen cùng vị ngọt của tôm khô, vị bùi bùi của khoai sọ quả thật là một sự kết hợp khéo léo tuyệt vời đấy, bạn ạ.

Cũng có khi muốn đơn giản hơn nữa, ta chỉ dùng tạm một món rau muống luộc ăn kèm cùng với những miếng cà pháo giòn tan cũng có một bữa cơm ngon miệng. Muốn tăng vị ngon hơn một chút, có người lại vắt chút chanh, dầm trái cà chua hay trái sấu, hay dùng lá me chua đánh vào bát nước rau luộc làm món canh. Giản dị mà ngon quá đi thôi, bạn cứ thử nếm một lần thì sẽ biết ngay.

Nhưng mà này, cái món rau luộc đơn giản như trên cũng đòi hỏi vài điều hơi cầu kỳ

đấy bạn ơi. Này nhé, đĩa rau phải luộc sao vừa đủ độ chín, mềm mà vẫn giữ được độ giòn và vẫn còn giữ được màu xanh như ngọc thạch. Những cọng rau phải ngắt sao vừa đúng độ, không quá ngắn, không quá dài. Khi bày trong đĩa thì những cọng rau quăn quít lẫn nhau, nhưng mà vẫn phải tươi, không rối nùi khi dùng đũa gắp. Mới thoát nghe diễn tả cứ ngỡ quá khó khăn, nhưng đừng lo bạn ạ, chỉ cần để ý tí tí thì mọi chuyện cũng không đến nỗi nào đâu. Này nhé, chỉ cần nêm chút muối vào nồi nước thật sôi, cho những cọng rau đã cắt sẵn, rửa sạch vào, và nhớ đừng đậy nắp, kéo rau đổi màu. Sau đó, liệu chừng rau vừa đủ độ chín thì hãy vớt ra liền. Thế là xong, đâu đến nỗi quá khó, phải không hở bạn?

Vẫn với cái món rau muống luộc này, nếu đem ăn kèm với một tô canh bún, điểm thêm chút mắm tôm, chút ớt cay thì lại thành một món ăn thật ngon, và cũng thật đẹp vô cùng, bạn ạ. Cú hình dung thử nhé, những cọng bún to sợi, trắng muốt, ẩn hiện dưới lớp cái cua sậm màu, lớp nước mầu cam đỏ óng ánh, xen kẽ với những cọng rau muống luộc xanh ngắt hòa lẫn với màu tím nâu đỏ nhạt của mắm tôm thì quả là một bức tranh đủ màu sắc. Chưa kể đến mùi thơm diu diu, ngọt mà vẫn thanh của nước dùng khê thoảng vào mũi, khiến ta chỉ thoát nhìn mà đã thấy thèm rồi, phải không?

Cũng tương tự như món canh bún là món bún riêu. Cũng vẫn với ngần ấy thứ vật liệu, nhưng mà lại thành một món ăn khác hẳn nhưng không kém phần hấp dẫn vị giác, khứu giác và cả thị giác, bạn nhỉ. Hãy nhìn thử một tô bún riêu mà xem. Màu đỏ cam của những lát cà chua, màu vàng của những miếng đậu hũ chiên, màu gạch của cái riêu cua, màu trắng của bún, màu xanh của những cọng hành lá thấp thoáng dưới những vầng màu của nước riêu quả thật là đẹp mắt vô cùng. Nhưng vẫn chưa hết, hãy nhìn rổ rau tươi ăn kèm sẽ thấy biết bao nhiêu là loại rau nhỉ. Này nhé, những cọng rau bắp chuối màu tím đỏ lợt, những cọng giá trắng muốt, những phiến rau sà lách cắt nhỏ xanh mát mắt xen lẫn với màu trắng tinh khiết

của những cọng rau thân chuối mảnh dẻ, xen lẫn với những màu sắc của nhiều loại rau khác nữa. Nhưng nổi bật nhất vẫn là những cọng rau muống chẻ. Chẳng hiểu có phải vì cái màu xanh ngắt của những cọng rau muống quá đặc biệt, át hết những màu sắc khác, hay chỉ vì cái hình dạng cong cong của những cọng rau đã đập vào mắt ta khi nhìn vào rổ rau, hay chỉ vì ta đã quá ưu ái cho loại rau này. Nhưng quả thật là cái vị giòn giòn, man mát của những cọng rau muống chẻ đã làm tăng hương vị ngon ngọt của tô bún riêu lên gấp bội lần, phải không hở bạn?

Cũng vẫn những cọng rau muống chẻ đó, nếu đem trưng sơ để làm món gỏi rau muống thì lại thành một món ăn ngon và lạ miệng cho khách phương xa. Nhưng nếu cứ để nguyên như thế, đem ăn kèm với các loại rau khác khi ăn món chả giò thì cũng tuyệt vời vô cùng, bạn cứ thử mà xem.

Trong những mâm cơm gia đình thường ngày, rau muống lại được chế biến thành nhiều món khác nhau, và dường như món nào cũng khiến ta thấy ngon miệng cả, thế mới lạ chứ. Đem xào rau muống vừa đủ chín, điểm thêm vài lát tỏi thế là đã có một món ăn thật ngon. Những

ai thích ăn ngon hơn nữa, thì có thể ăn món rau muống xào thịt bò. Xào thịt bò ướp nước mắm, tỏi băm nhỏ trong một chảo mỡ thật nóng, lửa thật lớn, vừa tái tái thì đem đổ ra đĩa. Rồi xào rau muống, nêm vừa ăn, điểm thêm chút tỏi và trộn thịt bò đã xào ở trên vào. Đơn giản thế thôi, mà cũng ngon miệng vô cùng.

Rau muống xào nêm nước mắm cũng ngon, mà nếu nêm bằng chao thì lại thành một món ăn chay cũng khá ngon miệng, chỉ tiếc là thiếu vị tỏi thì đĩa rau sẽ kém vị ngon đi nhiều.

Còn nhiều, nhiều nữa kể sao cho hết những món ăn dùng rau muống nhỉ, vả lại cứ càng kể thì lại càng thấy nhớ nhung, và tiếc nuối những cọng rau xanh ngắt của quê nhà. Nên có lẽ cũng nên chấm hết bài viết này nơi đây, kéo không hẳn cứ mãi thả trôi theo những đóa hoa rau muống màu tím nhạt, mong manh theo gió thổi nhẹ điểm tô vẻ đẹp cho những bè rau muống xanh ngắt, tươi mơn mớn đang bồng bênh trong một vùng ký ức. Và rồi một nỗi buồn da diết lại len lén trở về trĩu nặng cả lòng của kẻ xa quê hương....

Tứ Diễm

Lời mở: Dưới Bóng Mộc Lan ghi lại những mẩu chuyện được trao đổi giữa bốn sinh viên nữ của một trường đại học nọ. Vương Liên lớn tuổi nhất, đã có gia đình. Thủy Trúc đang có bạn trai. Đinh Hương ngang tuổi Thủy Trúc, sang Mỹ định cư trẻ nhất. Ivy nhỏ tuổi nhất, sang Mỹ từ nhỏ. Câu chuyện của họ chủ yếu xoay quanh vấn đề làm đẹp cho phái nữ, tình bạn, tình yêu, những suy nghĩ của tuổi trẻ về cuộc sống, gia đình, và xã hội.

BÂY GIỜ “ĐÀO MỚI HỎI MẶN”...

Từ đằng xa, Đinh Hương thấy Vương Liên, Thủy Trúc và Ivy đang hào hứng bàn tán một chuyện gì đó, nhưng khi Hương đến gần thì cả ba im bật.

HƯƠNG: Chuyện gì đây? Đang nói xấu Hương phải không?

LIÊN: Ủ, tụi này đang nói Hương sao xấu quá, có người yêu mà giấu.

HƯƠNG: (đỏ mặt) Có người yêu hồi nào đâu.

TRÚC: (nói với Liên) Vậy thì thôi chị ha, không nhận mình đâu cần đưa lá thư ra làm gì.

HƯƠNG: (hớn hờ) Có thư cho Hương hả?

Cả ba phá lên cười vì đã đánh trúng tim đen của Hương.

LIÊN: Lộ tẩy rồi nhe, thành thật khai báo đi cưng.

HƯƠNG: Mấy cái người này thiệt là hết chỗ nói. OK, người đó học chung lớp philosophy với Hương...

IVY: See, I knew it. Oh, sorry go ahead.

HƯƠNG: Tiếng Anh Hương đâu có rành, hồi trước mỗi lần vô lớp là Hương ngáp dài. Người này ngồi gần Hương, thấy vậy nên hay giảng lại bằng tiếng Việt cho Hương, nhiệt tình lắm.

IVY: Is that why you come to class early?

HƯƠNG: Ủ, nhưng mà chỉ có vậy thôi hà.

LIÊN: Vậy chứ em muốn sao?

HƯƠNG: Thì đi ăn trưa hay là lâu lâu gọi điện thoại nói chuyện chơi chẳng hạn.

TRÚC: Trời đất, người ta chỉ bài cho Hương từ đó tới giờ chưa được Hương mời đi ăn lần nào hết hả?

HƯƠNG: (tròn mắt) Mời con trai đi ăn hả, kỳ chết.

IVY: Why not, I do that all the time.

LIÊN: Đâu phải khơi khơi mình mời chứ, có lý do

chính đáng mà em.

HƯƠNG: Nói làm sao đây?

TRÚC: Khoan, nói anh đó tên gì cái đã.

HƯƠNG: Tên Bách.

TRÚC: OK, tới cuối giờ học Hương than đói bụng, hỏi anh Bách có muốn đi ăn chung với Hương hay không. Mình rủ thôi chứ đừng có mời lộ liễu quá, không nhận lời cũng không sao.

HƯƠNG: Lỡ người ta không đói bụng thì sao.

LIÊN: Em thiệt là ngây thơ quá, chỉ là cái cố thôi, nếu đã mền em rồi thì không đói cũng nói là đói đó mà.

HƯƠNG: (suy nghĩ một hồi) Thôi kỳ quá hà.

IVY: Nếu vậy lúc break chị ask him đi mua nước vậy.

HƯƠNG: Tại sao Hương phải hỏi trước, đó là chuyện của con trai mà?

IVY: I don't think so. It doesn't matter who asks who first, the bottom line is you get what you want without sitting on a fire waiting for the guy to approach. If you ask a guy out, you're the one who control the situation; it gives you more confident and you feel more comfortable too, trust me.

HƯƠNG: (quay sang Liên) Ivy nó nói gì vậy chị?

IVY: Oops. Chị Liên nói lại đi.

Ivy "xổ" một tràng quên mất là Hương nghe còn chậm.

LIÊN: Chị thấy đúng, ai mở lời trước cũng vậy thôi hà, cái quan trọng là mình được cái mình muốn, hỏi đâu mà ngồi chờ em. Em mà có gan mở lời trước bọn con trai tụi nó cũng phải nể em một phần chứ, đúng không?



HƯƠNG: Lỡ anh ta coi thường Hương thì sao?

TRÚC: Có nhiều đó mà lên giọng coi thường thì đâu có đáng để cho Hương yêu trộm nhớ thậm hả Hương. Đâu phải bạ ai mình cũng mời, theo Hương kể Trúc thấy anh chàng này chắc là cũng hiền hả, trong lớp có hay nhìn Hương không?

HƯƠNG: Có.

LIÊN: Vậy là được rồi, go for it.

HƯƠNG: Trường hợp anh ta có bạn gái rồi mà Hương rủ như vậy có được không?

TRÚC: Nếu không đi chơi nói chuyện thì làm sao biết được người ta có bồ hay là không, mà không biết thì không tội. Ủa, bộ anh này không bao giờ gọi điện thoại cho Hương hay sao?

HƯƠNG: Có số đâu mà gọi.

IVY: You didn't give him your number?

HƯƠNG: He didn't ask.

LIÊN: Không hỏi mà đưa thì hơi kẹt ha, chẳng khác nào cầu khẩn người ta gọi, vậy thì em hỏi số điện thoại của anh chàng vậy.

HƯƠNG: Thì cũng một thứ thôi có khác gì đâu.

TRÚC: Khác chứ sao không. Mấy tên con trai được cho số điện thoại thì khoái lắm, nhưng mà ít khi nào thềm gọi. Còn hễ mà đưa số điện thoại cho con gái thì lại thích được gọi, mặc dù nhiều khi chỉ là cho chơi thôi. Y như con gái mình hà.

HƯƠNG: Có khi nào hỏi mà không cho không?

TRÚC: Không cho thì thôi, có sao đâu. Nhưng mà trước đó cũng phải nói khích vài câu cái đã.

IVY: Like...what?

TRÚC: Thì nói, uh...nếu sợ má la thì thôi vậy, không sao. Hay là, thôi nếu vợ không thích bạn bè gọi thì tui đây cũng không ép. Nếu người nào thật sự không có gì với mình họ sẽ hiểu ngay là mình không có...desperate.

HƯƠNG: Lấy lý do gì để hỏi số điện thoại người ta chứ?

LIÊN: Hỏi bài là chính đáng nhất. Mấy lần đầu thì em giả bộ hỏi bài thật, quen rồi thì hỏi gì mà chả được.

HƯƠNG: Nghĩ tới nghĩ lui sao Hương vẫn thấy kỳ kỳ làm sao á.

LIÊN: Bộ không tắm cả tháng rồi hay sao mà nãy giờ kỳ hoài vậy em. Theo chị biết thì bọn con trai không coi trọng mấy

chuyện này lắm đâu, họ cũng đỡ được một phần vậy. Cái quan trọng là điều gì ít và hiếm thì vẫn được quý, cho dù mình có là người mở lời trước đi nữa thì cũng lâu lâu một lần thôi.

HƯƠNG: Mà chị nè, lý do gì họ thích mình mà lại không chịu lên tiếng vậy chị?

LIÊN: Nhiều lý do, có người mắc bệnh nhất, mình không những phải đi tiên phong mà còn phải tế nhị nữa.

TRÚC: Con trai nhất vừa thôi chứ nhất quá

ai mà chịu cho nổi.

LIÊN: Có nhiều người chuyện gì không nhất mà hễ gặp con gái là bệnh lại trở cơn. Thật ra thời buổi này trường hợp đó ít xảy ra, nhiều khi còn cầu tụi con trai nhất một chút cho mình nhờ. Có những trường hợp không phải là nhất mà là chưa chắc, chỉ mới thích thích thôi. Nếu là người mình cũng có cảm tình thì mình cũng nên bật đèn xanh cho họ biết là làm ơn lệ lệ giùm chút.

HƯƠNG: À, thì ra vậy, còn trường hợp nào nữa không chị?

LIÊN: Nhiều lắm em, nói ra hết bây giờ chắc em tẩu hỏa nhập ma luôn. Bây giờ phận sự của em là đi vô lớp coi coi có đi ra được với cái date nào không.

HƯƠNG: Em bị run chị ơi.

IVY: Just think you're doing the guy a favor.

HƯƠNG: Flavor hả?

IVY: No, no, favor. Là...uh...làm ơn làm phúc đó.

HƯƠNG: OK, thôi bye everybody nhe.

TRÚC : (nói với theo) Phải tự tin đó nhe.

IVY : (nói lớn) Go get him, baby!

CHỦ NGHĨA HIỆN SINH

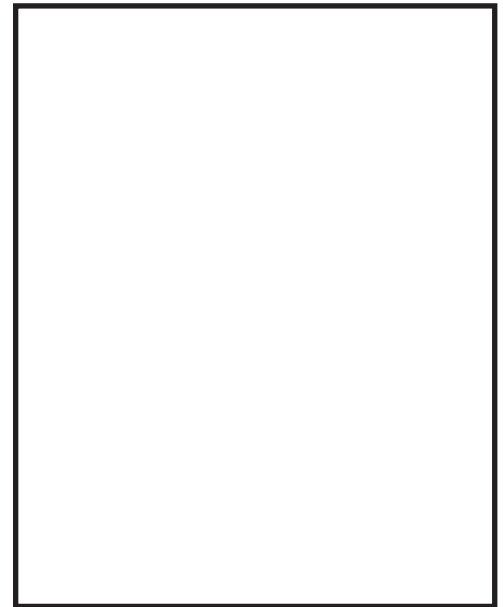
đã bị lạm dụng và hiểu lầm như thế nào?

Như chúng ta đều biết, cách sống của nhân loại luôn được thay đổi qua triết lý hay chủ nghĩa của các triết gia và các tư tưởng gia. Ở thế kỷ 20, một trong những triết lý sống tương đối mới mẻ và có ảnh hưởng lớn đến quan niệm sống của thanh niên thời nay là chủ nghĩa hiện sinh. Chủ nghĩa này đã xác nhận sự hiện hữu của con người trong xã hội hiện đại. Người có thể được coi là cha đẻ của chủ nghĩa hiện sinh là Jean Paul Sartre (1905-80), một triết gia người Pháp. Ông là người sống và cảm nhận sự bị quan của mọi người trong hai cuộc chiến thế giới khi con người sống vô cùng yếm thế vì phải chứng kiến quá nhiều tang thương chết chóc. Đó là lý do tại sao Sartre đã cảm thấy con người sẽ bị khủng hoảng về tinh thần nên ông mới nghĩ đến chủ nghĩa hiện sinh (existentialism). Theo ông, chỉ có sự dấn thân tích cực vào cuộc sống mới giúp nhân loại thoát khỏi nỗi tuyệt vọng trong những phi lý và bất công của xã hội đã làm con người cảm thấy lạc loài và xa lạ. Mặc dù hiện nay, giới trẻ cũng chẳng thèm và chẳng muốn tìm hiểu về chủ nghĩa hiện sinh, nhưng lối sống tự do buông thả mà thanh thiếu niên đang sống lại phảng phất những nét giống với chủ nghĩa hiện sinh mà Sartre nêu ra. Tuy nhiên, giới thanh thiếu niên có thật sự sống theo đúng với chủ nghĩa hiện sinh hay không thì đây có lẽ cũng là thắc mắc cho tất cả chúng ta. Trước khi xem xét cách sống của giới trẻ hiện nay, hãy cùng tìm hiểu vài nét căn bản trong chủ nghĩa hiện sinh của Sartre.

Theo Jean Paul Sartre, con người sống và tồn tại là nhờ vào bản ngã (self). Tuy nhiên, con người vẫn làm chủ được bản ngã của mình có nghĩa là chúng ta sống để chứng minh sự hiện hữu của mỗi

cá thể chúng ta. Bản ngã chỉ tồn tại ở hiện tại bởi vì quá khứ sẽ không còn (no longer) và tương lai thì vẫn chưa xảy đến (not yet). Do vậy, Sartre đã cho rằng ý thức (consciousness) và tự do (freedom) là điểm chính yếu trong chủ nghĩa hiện sinh. Tự do theo định nghĩa của Sartre là sự chọn lựa trong cách sống của mình. Tự do phải đi đôi với ý thức. Thí dụ như một người sống theo chủ nghĩa hiện sinh sẽ tự do trong suy nghĩ và hành động nhưng trong tình trạng có ý thức và vẫn biết mình đang làm gì. Tự do và ý thức chẳng qua cũng chỉ là để xác nhận sự hiện hữu của một con người. Bên cạnh đó, Sartre cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của tinh thần trách nhiệm trong tự do cá nhân. Bởi vì, con người thể hiện bản ngã chứ không phải bản ngã đại diện cho con người.

Trở lại với vấn đề thanh thiếu niên hiện nay, tự do trong suy nghĩ và hành động đã trở thành một cách sống phổ biến. Nhưng một số người trẻ đã lạm dụng tự do cá nhân thể hiện qua lối sống buông tuồng như: quan hệ tình dục bừa bãi, yêu cuồng sống vội, thích bạo động và hay muốn khoe trương một kiểu quần quai mới lạ như nhuộm tóc đủ màu, xăm những hình thù quái dị, đeo khoen đầy tai & mặt... Đây là cách mà thanh thiếu niên dùng để bộc lộ tự do cá nhân, hay bản ngã. Lối sống nhất thời bất chấp hậu quả ở tương lai đã được một số thanh thiếu niên hưởng ứng. Chính vì lối sống này mà nhiều thanh niên này đã trở nên mất phương hướng, không tin ở hiện tại, bị quan vào tương lai, nghị lực giảm sút và từ đó đắm chìm trong nghiện ngập hay kết thúc cuộc đời trong lao tù. Tự do trong suy nghĩ và hành động nhưng lại thiếu ý thức trách nhiệm không tự chủ được bản ngã chính là sai lầm lớn mà các thanh thiếu niên đang sống.



Điển hình là phong trào hippie của thập niên 60, thanh niên cũng do áp lực của chiến tranh trở nên thất vọng và không tin tưởng vào ngày mai. Từ đó sinh ra lối sống buông thả, coi thường luân lý xã hội. Lối sống này rất tiếc, đã kéo dài đến ngày nay khi hiện tượng băng nhóm bụi đời và có con ở tuổi vị thành niên vẫn còn gia tăng.

Chủ nghĩa hiện sinh mà Sartre nêu ra thật ra là một triết lý sống đem lại tinh thần cấp tiến, phóng khoáng đi tìm sự hiện hữu của chính mình. Tuy nhiên, bản ngã con người không thể hiện hữu nếu không có sự hỗ trợ của ý thức trách nhiệm. Con người sống theo chủ nghĩa hiện sinh là người phải tích cực sống và tranh đấu cho tự do của mình chứ không phải tự hủy hoại cuộc đời mình bằng chính những phóng túng tự do và thiếu suy nghĩ.

Tạ Đức Trí

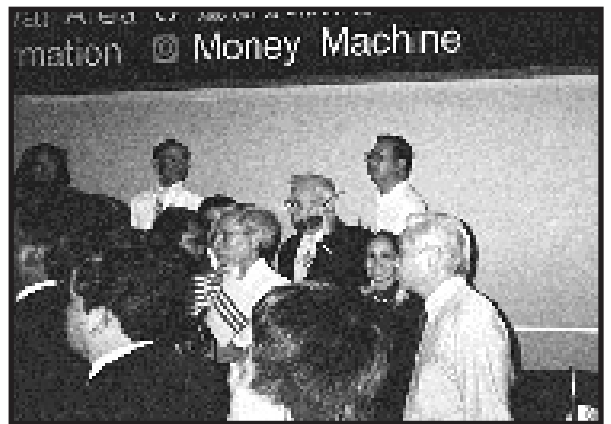
Tài liệu tham khảo:

Thomas R. Flynn. Sartre and Marxist Existentialism. Chicago: University of Chicago Press, 1984.

ĐOÀN VIẾT HOẠT

NHẬN ĐỊNH VỀ VIỆC CỘNG SẢN VIỆT NAM PHÓNG THÍCH GIÁO SƯ ĐOÀN VIẾT HOẠT CÙNG MỘT SỐ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ KHÁC

Tạ Đức Trí



Đồng đạo đồng bào chờ đón G.S Đoàn Viết Hoạt

Phi trường LAX, tối thứ năm ngày 3 tháng 9, hơn 200 đồng bào tại hải ngoại đã đón chào giáo sư Đoàn Viết Hoạt, người vừa trở về sau nhiều năm bị cầm giữ tại Việt Nam. Đây quả thật là một sự kiện lớn trong cộng đồng người Việt hải ngoại, do đó ngoài một số đại diện của các hội đoàn, còn có các phóng viên truyền hình và báo chí như: Người Việt, Việt Báo Kinh tế, Thời Luận, Tạp Chí Non Sông, Đài Á Châu tự Do, Đài VNCR, Đài CNN... Đặc biệt là có sự hiện diện của dân biểu liên bang, bà Loretta Sanchez, và dân biểu tiểu bang, ông Jim Morrissey (thành phố Santa Ana, đơn vị 69). Sở dĩ giáo sư Đoàn Viết Hoạt được đón chào nồng nhiệt vì ông đã có một quá trình tranh đấu cho tự do dân chủ ở Việt Nam.

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt sinh ngày 24 tháng 12 năm 1942 tại Việt Nam. Ông đã nhận bằng tiến sĩ (PhD) về ngành giáo dục (Education) và hành chánh (College Administration) tại đại học Florida năm 1971. Từ năm 71 đến 75, ông là nhà giáo dục kiêm phó viện trưởng của đại học Vạn Hạnh-Sài Gòn. Tháng 8 năm 1976 ông bị cộng sản Việt Nam bắt giữ và bị buộc tội là có quan hệ mật thiết với Mỹ. Ông bị lãnh án tù 12 năm tại khám Chí Hòa và được thả ra năm 1988. Nhưng chỉ hơn hai năm sau, ông lại một lần nữa bị bắt vì bài phê bình của ông đăng trên Diễn Đàn Tự Do (Freedom Forum), một bản tin nằm ngoài sự kiểm soát của chính phủ. Chính vì bài báo này mà ông đã bị cộng sản Việt Nam gán tội là cố ý lật đổ chính quyền Việt Nam. Từ đó cho đến ngày ông được trả tự do, ông đã bị di chuyển qua nhiều trại tù khác nhau, với tình trạng ngày càng tệ hơn. Một niềm an ủi và khích lệ lớn cho ông là vợ ông, bà Trần Thị Thúc, vẫn luôn là người vận động để ông có được sự ủng hộ của thế giới.

Qua sự việc này, tôi có nhiều suy

luận về vấn đề phóng thích các tù nhân chính trị mà cộng sản Việt Nam đang thực hiện, và đây cũng là vấn đề đang được tranh luận sôi nổi.

Trước hết, chúng ta hãy nhìn vào Việt Nam trên phương diện kinh tế. Chúng ta có thể thấy rõ là kinh tế Việt Nam đang bị kiệt quệ, nạn thất nghiệp và lạm phát gia tăng. Chính vì lý do này mà chính phủ Việt Nam đã phải tìm đủ mọi cách để vay mượn quỹ tiền tệ quốc tế cũng như xin trợ giúp từ phía Hoa Kỳ. Tuy nhiên, việc vi phạm nhân quyền ở Việt Nam đã là một trở ngại lớn cho chính quyền Hà Nội trong việc xin giúp đỡ từ phía bên ngoài. Vì vậy, quỹ tiền tệ quốc tế và Hoa Kỳ đã gây áp lực cho Hà Nội trong việc các tù nhân chính trị đang còn bị cầm giữ tại Việt Nam. Do đó, việc phóng thích các tù nhân chính trị cũng là một cách để xoa dịu Mỹ và dư luận thế giới.

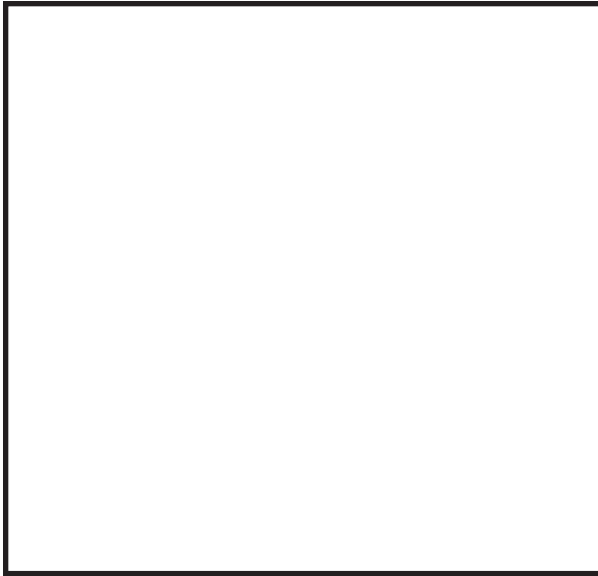
Chính vì vậy, chúng ta có thể hiểu được chính trị đã bị dẫn dắt bởi kinh tế, và việc thả các tù nhân chính trị sẽ là một trong những bước dẫn đến dân chủ hóa ở Việt Nam. Tiến tình dân chủ có thể sẽ xảy ra khi việc mâu thuẫn giữa các đảng viên trở nên trầm trọng trong nội bộ Đảng, cộng thêm sức ép của các thế lực bên ngoài như Mỹ, quỹ tiền tệ quốc tế, và khủng hoảng kinh tế trong vùng. Cách duy nhất mà Hà Nội có thể tháo gỡ khủng hoảng kinh tế đang đe dọa Việt Nam từ bấy lâu nay là chạy theo kinh tế tư bản thị trường. Nhưng kinh tế tư bản thị trường, như chúng ta biết chỉ thành công và kéo dài trong một thể chế tự do dân chủ.

Tóm lại, Việt Nam cần phải có một thể chế chính trị dân chủ. Vì vậy, chúng ta có thể tin rằng dù muốn dù không Hà Nội cũng sẽ phải nhượng bộ Hoa Kỳ trong tiến

trình dân chủ hóa. Thêm vào đó, chúng ta cũng nên nhớ rằng trong nước vẫn còn năm lực lượng lớn đối lập với chính quyền Việt Nam, đó là Cựu đảng viên kháng chiến, Công Giáo, Phật Giáo, Phật Giáo Hòa Hảo, và Cao Đài. Cộng sản vẫn hiểu được sự nguy hiểm của năm lực lượng trên nên vẫn tìm cách khống chế. Ngoài ra, công cuộc tranh đấu của cộng đồng người Việt hải ngoại trên khắp thế giới cũng đồng thời góp phần không nhỏ trong việc đẩy mạnh quá trình dân chủ hóa ở Việt Nam.

Trở lại vấn đề phóng thích Đoàn Viết Hoạt đã được đánh giá là một sự kiện quan trọng trong sinh hoạt chính trị của cộng đồng. Ông là một trong những người nêu cao tinh thần đấu tranh cho một Việt Nam dân chủ tự do. Việc đặt chân đến Mỹ của ông cũng có thể được coi là một bước ngoặt trong quá trình tranh đấu mà ông theo đuổi. Tuy nhiên, chúng ta khó có thể đoán trước được kết cục của con đường tranh đấu chính trị của ông. Viễn cảnh chính trị ở Việt Nam vẫn còn là một câu hỏi cho tất cả chúng ta, và không thể có một lời khẳng định hoàn toàn nào trong một tương lai gần. Ai sẽ là một "Yelsin Việt Nam" đứng ra xé cờ đảng và cải tổ nội các? Ai sẽ lèo lái dân tộc Việt Nam đi đến bến bờ tự do và hạnh phúc? Việt Nam sẽ đi về đâu?

VI TRÙNG GÂY BỆNH



E. COLI

thức ăn khi nấu nướng, hoặc ăn rau cải không rửa sạch, hay khi bò heo bị làm thịt, phân dính vào thịt và bị nhiễm trùng. Trong nhiều trường hợp nhiễm trùng ở thịt, chỉ cần 10 tế bào E. Coli là đã đủ gây độc, cho dù một vết cắt thật nhỏ trên miếng thịt mà mắt thường không nhìn thấy. Thịt băm (ground beef) để làm hamburger còn nguy hiểm hơn nữa vì E. Coli sẽ nảy nở nhanh hơn. Nên nhớ thịt bị nhiễm vi khuẩn E. Coli nhìn và ngửi không khác thịt không bị nhiễm. Cho nên ta nên nấu nướng thịt (nhất là barbecue hamburger) cho thật chín. Và nếu không rõ nguồn nước thì đừng nên uống, nếu phải uống như những người đi hiking mà hết nước thì phải nấu nước cho thật chín.

Uống sữa tươi (non-pasteurized) cũng có nguy cơ bị ngộ độc E. Coli như nhiều học sinh đã thiệt mạng ở Canada.

Ngoài thịt, sữa tươi và rau cải trái cây, thì E. Coli còn cách nào khác để gây bệnh không? Thật là ngạc nhiên, vào đầu tháng 8 vừa qua, một em bé gái 2 tuổi ở Georgia bị nhiễm độc E. Coli khi tắm hồ bơi công cộng với các em bé khác còn mang tã. Rất tiếc bệnh viện đã không cứu được em bé. Các chuyên gia đã thử mẫu nước trong hồ bơi và kết quả cho thấy nước trong hồ không đủ chlorine để giết vi khuẩn E. Coli gây ra từ phân của các em bé lúc tắm chung hồ. Một vụ khác, một em bé cũng tắm ở một giòng sông ở Texas và đã bị thiệt mạng, các chuyên gia cho biết là khúc sông đó nước đọng và bị nhiễm trùng.

Theo thống kê của FDA (Food and Drug Administration) thì trường hợp ngộ độc E. Coli bộc phát mạnh từ năm 1994, với 1500 phức trình. Chỉ trong vòng 1 năm sau (1995), con số ngộ độc lên tới khoảng 2000 người. Hầu hết các trường hợp đều xảy ra ở những nơi công cộng như trường học hay ở tiệm fastfood và nguồn độc từ hamburger bị nhiễm E. Coli.

Ở Việt Nam, có lẽ ai trong chúng ta cũng có kinh nghiệm tiêu chảy vì ăn rau cải không sát trùng bằng thuốc tím. Cũng cần nói thêm là những vườn trồng rau cải ở quê nhà năm xưa đã xài phân động vật, vốn là nguồn gây bệnh.

Hoài Anh

Những lúc gần đây, nhiều trường hợp nhiễm trùng E. Coli làm trẻ em bị lâm bệnh trầm trọng, ngay cả thiệt mạng, đã gây hoang mang cho công chúng khắp nơi.

Vi khuẩn E. Coli là gì? E. Coli là chữ viết tắt của Escherichia Coli, là một loại vi khuẩn thuộc họ Enterobacteriaceae. Cùng với 2 loại vi khuẩn khác là Lactobacilli và Enterococci, E. Coli chiếm đa số trong hệ thống ruột của ngay cả trẻ sơ sinh.

E. Coli và những loại vi khuẩn khác trong ruột của con người và những loài động vật có vú (mammal) khác có vai trò quan trọng trong việc tăng trưởng bình thường và khoẻ mạnh, trong đó có chức phận cung cấp nhiều vitamin cần thiết cho cơ thể. Phần lớn E. Coli trong ruột có chức năng này, chỉ trừ một loại E. Coli nguy hiểm tên là E. Coli O157:H7 thuộc nhóm EHEC – enterohemorrhagic E. Coli, đã có tên trong sổ bia đen ở các bệnh viện cấp cứu.

E. Coli O157: H7 tiết ra độc tố Shiga-like toxin (SLT) thường được gọi là độc tố Verotoxin (VT1 và VT2), nguy hiểm đến thiệt mạng cho trẻ nhỏ vốn không chịu nổi sự mất máu và các dịch tố khác trong cơ thể.

Trường hợp nặng thường làm trẻ em bị bại thận vĩnh viễn.

Trường hợp nhẹ bao gồm tiêu chảy (thường có máu trong phân) hay đau bụng ngấm dằng dai, thỉnh thoảng ói mửa, nhưng không bị nóng lạnh (fever). Triệu chứng thường kéo dài khoảng 8 ngày. Nhiều người chỉ đi tiêu ra nước mà thôi. Hầu hết bệnh nhân là trẻ nhỏ hoặc người già.

E. Coli truyền bệnh như thế nào?

Thường thì E. Coli nhiễm vào thức ăn khi người ta không rửa tay sạch bằng xà bông sau khi đi vệ sinh, rồi bốc tay vào

trắc nghiệm TÂM LÝ

Hình như trong mỗi chúng ta ai nấy đều tự đặt cho mình một mẫu người yêu lý tưởng – một ý trung nhân bao gồm những yếu tố quan trọng chỉ riêng với mình mà thôi. Chẳng hạn như có nàng thì thích người yêu của mình phải... cao để mà tha hồ mang giày cao gót, guốc, hay platforms mà khỏi sợ chàng mất công bắc ghế ngó lên. Nhiều chàng thì lại mê mái tóc dài chấm lưng, dịu dàng tung bay trong gió để chàng thả hồn mơ làm hoa Thiên Lý gài trên tóc huyền của người tình. Vài nàng thì... thảng thốt hơn, "Đi ăn chung mà hồng giành trả tiền với tui thì đừng hòng có lần sau!" Hoặc "Con nhỏ đó nói chuyện cộc lốc à, ai mà dám theo nó!" Tóm lại, những cái dễ ghét hay dễ thương mà người ta đã đặt sẵn trong lòng để mai này có gặp người ấy thì biết mà tránh... hay lấy đà chạy tới... đều thường xoay tròn trong bốn yếu tố: tướng mạo, diện mạo, nhân cách, hay tài chánh. Như thế, bạn có biết rằng trong bốn yếu tố này, cái nào là yếu tố quan trọng nhất đối với mình không? Bài trắc nghiệm sau đây sẽ giúp cho

bạn biết được điều nào mà bạn đã từng mong ước người yêu lý tưởng của bạn nên có nhất.

Bạn hãy tưởng tượng mình đang đứng trước bốn bức tranh:

Tranh thứ nhất: Cảnh mùa thu – cây khảm khiu với nhiều lá vàng đang rơi rụng.

Tranh thứ nhì: Một rừng cây um tùm với nhiều cành cây to lớn, lá xanh tươi.

Tranh thứ ba: Cảnh mùa đông – cây trụi lá với tuyết trắng phủ đầy mọi nơi.

Tranh thứ tư: Một vườn cây đầy hoa lá đang đua nở, khoe sắc.

Sau khi đã "thấy" được bốn bức tranh trong óc tưởng tượng của bạn xong, bạn hãy chấm theo thứ tự từ 1 (thích nhất) đến 4 (thích... ít nhất) cho 4 bức tranh kia. Tranh được bạn chấm hạng nhất sẽ là tranh bạn tìm đọc trong kết quả để biết cái yếu tố quan trọng kia.

Xí Mụi sưu tằm

KẾT QUẢ

Nếu bạn chọn tranh...

Số 1) Tài chánh – Người ấy phải dư giả chút đỉnh để mà còn dặt bàn đi shopping.

Số 2) Tướng mạo – Người ấy phải có thân hình rắn chắc, hay cân đối, dễ coi để... show off với bạn bè bạn.

Số 3) Diện mạo – Người ấy phải có khuôn mặt khá ai, dễ thương để bạn tha hồ... ngắm.

Số 4) Nhân cách – Người ấy phải biết cách ăn nói, có cá tính dễ thương.

Vui Cười

Mẹ mắng con gái:

- Có bao nhiêu tiền là đổ cả vào quần áo.
- Mẹ à, muốn bán hàng nhanh và được giá thì phải chú trọng đến bao bì chứ!

Cặp vợ chồng trẻ xem ảnh chụp đám cưới.

Vợ nói:

- Anh xem này, trong ảnh bố mẹ em cười có tươi không?
- Đúng quá!
- Đúng cái gì nào?
- Vậy chứ nếu ai cắt cho em một gánh nạng, em có cười tươi không?

— Chết cha! Tôi đã để quên cái bóp dưới gối rồi!

— Không sao đâu, người làm nhà anh rất thật thà mà!

— Thế mới sợ chứ, bà ta sẽ đưa nó cho vợ tôi!

— Sau ngày lấy vợ, anh có cảm giác như thế nào?

— Như một thằng trộm ấy!

— ???

— Hút thuốc...trộm, tiêu tiền...trộm, và uống bia với bạn bè cũng...trộm.

HIỆN TRẠNG VI PHẠM TỰ DO NGÔN LUẬN TẠI VIỆT NAM

MỘT VÀI CẢM NGHĨ KHI ĐI DỰ CUỘC HỘI THẢO TRANH ĐẤU CHO TỰ DO NGÔN LUẬN TẠI VIỆT NAM DO GIỚI TRUYỀN THÔNG VIỆT NGỮ TẠI HẢI NGOẠI TỔ CHỨC

Vào ngày 2 tháng 8 năm 1998 các người Việt làm truyền thông trên toàn thế giới đã tụ hội về Civic Center của thành phố Westminster để thảo luận về vấn đề tranh đấu cho quyền tự do báo chí tại Việt Nam.



Khi chúng tôi đi tới nơi đó vào lúc 12 giờ 30 ngày tháng 8 năm 1998 thì cuộc hội thảo sắp bắt đầu.

Tổ chức cuộc hội thảo gồm có các ông: Nguyễn Cần, Hà Tường Cát, Nguyễn Hữu Công, Trần Hùng, Nguyễn Huy, Phạm Minh, Hoàng Quý, Đỗ Sơn, Lê Thanh Tùng, và Nguyễn Trọng Việt. Trong tham luận đoàn là các ông: Đỗ Sơn, Hà Tường Cát, và các bà: Thái Hà, Minh Đức Hoài Trinh. Trần Hùng và Lê Thanh Tùng là hai người thư ký. Nữ kỹ sư Hoàng Lan điều khiển chương trình. Các ông Phạm Minh, Nguyễn Trọng Việt, và Hoàng Quý điều hợp cuộc thảo luận.

Mở đầu tất cả mọi người đứng lên chào hai quốc kỳ Mỹ Việt, và một phút mặc niệm. Sau đó ông Nguyễn Hữu Công lên nói lời mở đầu và tuyên bố lý do cuộc hội thảo.

Phần kế tiếp là phát biểu của Tham luận đoàn. Kế đó là phát biểu của ông Richard Hallerand, ký giả Mỹ đặc trách những vấn đề vùng Á đông. Sau

đó là câu hỏi và thảo luận của những người tới tham dự. Sau cùng Hoàng Lan đọc lời kêu gọi của Chủ tịch hội Ký Giả, và Đỗ Sơn đọc Tuyên cáo của những người Việt Nam Hải Ngoại, rồi Phạm Minh cảm tạ và tuyên bố bế mạc.

Sau đây là sơ lược những ý kiến được phát biểu nổi bật trong cuộc hội thảo:

Ông Nguyễn Hữu Công: Chúng ta “đòi hỏi” nhà cầm quyền Việt Nam phải cho Tự Do Báo Chí cho những người ở Việt Nam, chứ không xin họ, vì đó là một quyền tự do căn bản của con người.

Ông Hà Tường Cát: Cộng Sản đã vi phạm tự do báo chí tại Việt Nam trên ba phương diện: Cấm đoán phát biểu, ngăn chặn thông tin từ ngoài vào, và ngăn chặn tin tức từ trong ra, ví dụ như tại Thái Bình là nơi đã có cuộc nổi dậy, thì họ không cho các nhà báo ngoại quốc tới gần khu này. Ông cũng đề nghị rằng giới truyền thông chúng ta tại hải ngoại phải có bốn phận phải giúp giới truyền thông tại quê nhà bằng cách vận động các chính quyền, các cơ quan quốc tế và các đồng hương hỗ trợ cuộc đấu tranh giúp đồng bào, và tìm đủ mọi cách để đưa những tin tức, lý luận về cho đồng bào trong nước.

Bà Minh Đức Hoài Trinh đề nghị: Người cầm bút chúng ta cần phải nói thật, không vì lợi, không vì danh.

Chúng tôi cảm thấy đây là một điều quan trọng, vì những nhà báo làm việc cho các tờ báo chính thức tại Việt Nam là những công nhân viên chính phủ nên họ không thể nào phản ánh được tiếng nói nguyện vọng của dân chúng quốc nội. Họ bắt buộc phải tuân theo chỉ thị của đảng nếu không thì sẽ bị mất việc làm. Chúng ta ở nước ngoài được thừa hưởng nền tự do báo chí, chúng ta thấy rằng báo chí Tây Phương có quyền đả kích chính sách do chính phủ đề ra nếu như không phục vụ được quyền lợi của người dân, chúng ta phải cố gắng làm sao giúp mang được những

quyền tự do căn bản này về cho đồng bào tại quê nhà. Nếu người ký giả, đại diện cho người dân, không được nói lên tiếng nói trung thực của lòng mình bao giờ, mà chỉ hành động như những con vẹt, suốt ngày lặp lại những điều nhà cầm quyền cho phép họ nói mà thôi, thì làm sao mà bảo đảm được một cuộc sống trong đó nhân vị mỗi người không bị xâm phạm?

Ông Đỗ Sơn nói: Dân Việt Nam chỉ được nghe và đọc những lời tuyên truyền; kết quả là dân trí càng ngày càng thấp kém. Ở Việt Nam có cụ Bảy Trán (Nguyễn Văn Trán) đành phải ra một tờ báo chui tên là Người Sài Gòn đã rất được hưởng ứng. (Rất tiếc, chúng tôi vừa được biết cụ đã bị nhà cầm quyền Cộng Sản sát hại bằng cách ngụy tạo ra một tai nạn đụng xe).

Ông Richard Hallerand tuyên bố: “Tại cuộc nổi loạn của sinh viên Trung Hoa tại quảng trường Thiên An Môn, một sinh viên nói với ký giả ngoại quốc rằng: ‘ông cần phải kể cho thế giới nghe về chuyện xảy ra ở đây, nếu không thì tất cả mọi việc ở đây cũng sẽ trở thành vô nghĩa.’” Ý ông muốn nói là các cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ cũng chẳng đi tới đâu nếu như không được báo chí và các cơ quan truyền thông hỗ trợ. Điều này đã cho chúng ta thấy rõ vai trò quan trọng của một nền tự do báo chí. Mới đây, khi được lãnh giải thưởng sau khi đã khảo cứu và viết một cuốn sách nói lên những sự hung ác của quân đội Nhật trong thế chiến thứ hai khi họ chiếm giữ thành phố Nanking, Iris Chang, người nữ sinh viên Trung Hoa, tác giả cuốn sách “The Rape of Nanking” đã nói ngụ ý rằng phải chi trong thời gian đó mà tại Trung Quốc có một nền tự do báo chí thì tất cả những điều nói trên đã không thể xảy ra. (Reader Digest September 1998).

Sau đó cử tọa bắt đầu đặt câu hỏi và thảo luận. Những ý kiến đóng góp thì đại loại là phải làm một “bạch thư”, tức là danh sách những nhà văn nhà báo tại quốc nội tranh đấu cho tự do ngôn luận mà bị cầm tù, và chúng ta phải vận động các cơ quan chính quyền những nước có ảnh hưởng tới Việt Nam, để làm áp

lực buộc nhà cầm quyền phải thả họ ra. Ngoài ra, cần “chuyển lửa về quê hương”, tức là gửi báo về những địa chỉ ma để đưa báo về nước. Chị Thái Hà nói rằng cũng vì không có tự do tư tưởng nên ba thế hệ đã băng hoại, người dân chỉ còn nghĩ đến cơm áo, ham đồ đạc vật chất, mà không còn tôn trọng những gì thuộc về tinh thần cho lắm, vì coi đó như xa xỉ phẩm, mặc dầu đó chính là nhân phẩm của con người. Ta cần phải tạo mầm mống tốt bằng cách “chuyển lửa về quê” để vận động tư tưởng của người dân trong nước. Ngoài ra, cần phải phổ biến tờ báo chui, chui ngược vào trong nước. Không những chỉ một “Thao Thức” ở Saigon, mà còn phải có thêm báo chui nhiều hơn nữa. Cựu cầu thủ Minh Ngón cũng đưa ra ý kiến là trước khi làm điều tốt thì ta phải tốt trước đã, bằng cách là không đăng tin có lợi cho Cộng Sản, và không hát những bài hát của Việt Cộng.

Đại diện cho giới trẻ trong buổi họp có cô Xuyên Masuda. Cô này nói: “Báo chí cần tăng cường vận động những người trẻ tham gia đấu tranh chính trị, cho người trẻ có những điều kiện cơ hội đóng góp cho đấu tranh nhân quyền ở Việt Nam.”

Vài điểm nổi bật trong ngày:

1) Có một vị cao niên đã đứng suốt buổi cầm hai tấm bảng có những dòng chữ bày tỏ sự ủng hộ cho tự do báo chí tại Việt Nam và phản đối sự bóp nghẹt tự do của chính quyền cộng sản.

2) Nữ dân biểu Loretta Sanchez đã tới bày tỏ sự ủng hộ của bà cũng như hứa sẽ vận động các dân biểu tại Washington để mỗi người bảo lãnh cho một nhà văn nhà báo tại Việt Nam đang bị bắt giữ vì họ đấu tranh cho nhân quyền.

Sau đó ủy ban tranh đấu cho Tự Do Báo Chí tại Việt Nam đọc bản tuyên ngôn, trong đó có hứa hẹn sẽ còn tổ chức những cuộc hội thảo tương tự để tiếp tục tranh đấu cho đồng bào tại quê nhà.

Theo chúng tôi nhận xét thấy thì cuộc hội thảo đã khá thành công. Có tới hơn bốn trăm người về tham dự, và những người không về được thì đã gửi về hơn một trăm điện thư để ủng hộ.

Chúng ta, sinh viên học sinh tại hải

ngoại, nghĩ sao về vấn đề tranh đấu cho tự do báo chí tại Việt Nam? Chúng ta vẫn thường nhận thấy rằng: “quyền hành làm hư hỏng con người, quyền hành tuyệt đối lại làm hư hỏng một cách tuyệt đối.” Chính quyền tại Việt Nam đã nắm lấy tất cả các cơ quan ngôn luận, thông tin, thì họ có thể làm bất cứ chuyện gì, cho dù là bất công, tàn nhẫn đến đâu đi nữa thì cũng chẳng ai dám hó hé. Nếu một nhà báo mà không cẩn thận thì có thể bị mất việc hoặc ở tù. Chỉ còn cách là làm báo “chui”, nhưng chuyện này lại rất nguy hiểm, ít ai dám làm. Gần đây, giới trẻ tại Việt Nam đã ra một tờ báo chui tên là Thao Thức, và đã gây được nhiều sự chú ý. Những thành viên trong buổi họp cũng đã nhắc nhiều tới tờ báo này, dường như đây thực sự là tiếng nói của một số thanh niên tại quê nhà, chứ không phải là giả mạo. Chúng ta nên cổ vũ cho sự đấu tranh của các bạn trẻ tại quê hương, vì những người ấy đã rất can đảm, dám tranh đấu cho quyền tự do cơ bản đó của đồng bào. Không có tự do thì làm gì có phát triển. Chính quyền tại Việt Nam đã trả lại một số tự do sản xuất và thương mại nhỏ cho đồng bào để cải tạo nền kinh tế đất nước, nhưng thực ra họ vẫn coi quần chúng như con trẻ, do đó họ còn kiểm soát những cơ quan ngôn luận, truyền thông rất chặt chẽ. Thử hỏi như vậy thì làm sao dân ta có thể phát triển được về mặt tinh thần. Chính quyền Cộng Sản dùng tiền tài cộng với guồng máy công an để kiểm soát quần chúng, rồi lại những người có khả năng cũng sợ sệt không dám nói năng gì, vì sợ “đi ngược với chính sách nhà nước”, và lại nhà nước cũng không cho báo chí nước ngoài được lọt về quê hương thì nước mình đã chậm tiến sẽ lại càng chậm tiến thêm mà thôi. Hy vọng rằng giới trẻ chúng ta sẽ lưu ý tới cuộc đấu tranh này, và sẽ tìm ra được một phương thức nào đó giúp cho đồng bào tại quê nhà đòi lại được quyền tự do báo chí của họ, vì báo chí có thể chống lại được bất công, áp bức, và cải tiến được xã hội ngày một tốt đẹp hơn.

Sơn Tuyên

TÙY BÚT CUỐI HÈ

NHỮNG TÂM TÌNH NHỎ NHỎ TRÊN TRANG NHÀ NON SÔNG

By Kieule on Sunday, July 12, 1998 – 06:44 pm:

Nắng

Tháng bảy, cuối cùng rồi nắng cũng về. Nắng, đang lan tràn trên khắp mọi nơi. Cả thành phố San Jose đang chìm ngập trong biển nắng. Nắng, đang cười với cỏ cây. Nắng, đang đùa vui với gió. Nắng đang mơn man với mọi người. Nắng đang làm ngọt ngọt cả đất trời... Ngồi trong nhà nhìn ra ta có thể thấy được những con nắng đang rung rinh trong gió. Đi trên đường ta như thể phồng cả mặt và rát cả da. Nhưng trời có nắng đến đâu đi nữa thì tôi vẫn cứ thích nắng hơn mưa. Nắng đối với tôi là sự tượng trưng cho những gì tươi sáng nhất. Nắng, là biểu tượng cho mùa ra trường, mùa cắm trại. Và đặc biệt nhất là trong tôi có những kỷ niệm ngọt ngào với những mùa nắng đã qua. Cái nắng ở quê hương rất oi nồng và dòn dã. Khi mùa nắng về cũng là lúc mùa lúa vừa mới gặt xong. Lúc này ánh nắng vẫn còn dịu êm. Thỉnh thoảng, ta đón nhận những cơn gió nồm mát lạnh từ biển thổi vào. Đi dưới nắng ban mai làm cho con người cảm thấy thoải mái dễ chịu. Hòa trong nắng ta thấy yêu người và yêu cuộc sống hơn thêm. Dưới ánh nắng đầu mùa cũng là lúc trái cây trong vườn cũng vừa chín tới. Tôi, vốn ở nhà quê nên đã tận hưởng được cái thú ở ruộng vườn. Tôi vẫn còn nhớ rõ về những ngày xưa. Thuở ấy, mỗi buổi trưa ba tôi thường bắt chị em chúng tôi ngủ. Nhưng có đứa trẻ nào chịu ngủ trưa đâu. Chúng tôi thường đợi cho ba tôi vừa thêm thiệp là chúng tôi len lén trèo cửa sổ để đi ra vườn. Tôi hái ớt hiểm rồi giã một chén muối ớt thật cay. Vậy là cuộc tiệc của chúng tôi bắt đầu. Chúng tôi thi nhau chuyển từ cành cây này đến cành cây khác. Tôi khoái nhất là lúc ở trên cây có một vài tia nắng vàng rơi qua kẽ lá, Rồi những cơn gió nồm thoảng qua làm đong đưa trong gió. Nhìn những trái vú sữa chín mọng màu tím đen có mấy ai mà không muốn ăn vài quả cho mát ruột. Bên cạnh ấy là những cành xoài nặng trĩu quả cành lá xum xuê. Thỉnh thoảng có vài cơn gió thoảng qua ta nghe được những tiếng kêu bịch... bịch... nghĩa là có một vài quả vừa rơi xuống đất. Thằng út, em tôi nó thường gọi cây chùm ruột bên cạnh mái nhà là ông già vì cây chùm ruột cao lêu ngêu đến tận nóc nhà. Nó thì thích leo lên mái nhà để hái chùm ruột. Ngồi trên cao nó tót những cành chùm ruột rồi quăng xuống cho đám trẻ ở dưới chụp lấy. Nhưng hấp dẫn nhất vẫn là những chùm ổi xá lỵ. Dưới ánh nắng mặt trời những trái ổi vàng khè bóng loáng từ xa toả ra thơm ngát cả mũi. Khi trái cây trong vườn bắt đầu thua dần thì ánh nắng cũng bắt đầu gay gắt hơn thêm. Lúc này có những cơn gió Nam từ Hạ Lào thổi về nên khí trời nóng và khô rốc vì thiếu hơi nước. Lúc này, ngồi trong nhà cũng nóng, ra ngoài vườn cũng nóng. Ánh nắng theo mọi người và ập xuống khắp mọi nơi. Nắng bao vây người tiểu phu đang đốn củi ở trên núi. Nắng đang quấy phá các cô thôn nữ đang hái dưa ở cạnh bờ sông. Đi dưới nắng ta thấy ngọt ngọt khó thở. Làm việc dưới nắng ta phải nhẩy nhựa mồ hôi. Rồi ta lại oán trách ông trời sao mà mang về chi nhiều nắng. Nhưng có một điều ở giữa mùa nắng này mà tất cả những ai đã từng làm học trò đều phải nhớ tới đó là cũng vào mùa thi cho tất cả. Giữa cái nắng như thiêu như đốt đó, họ phải miệt mài với sách vở, họ phải rợn rã để tập giải những đề thi. Rồi

ta thấy trên khắp các bến tàu, các bến xe từng tốp học trò đang nô nức khăn gói lên đường để chuẩn bị đi thi đại học. Lúc đó ta có cái cảm giác băng khuâng, rộn ràng khó tả. Trong ta có đầy đủ những niềm tin với những ước mơ đẹp đẽ nhất của cuộc đời người. Năm ngoái, tôi có về thăm nhà cũng đúng vào mùa thi. Trên chuyến tàu từ Tuy Hoà quê tôi vào Sài Gòn để trở lại bên này, tôi đã tìm lại được cái cảm giác của mười năm về trước: Vẫn đường sắt con tàu quê hồi hã. Vẫn đi thi rộn rã lũ học trò Vẫn rục trời những chùm hoa phượng đỏ. Vẫn hạ hồng giọt mực rớt thơm tho... (Những mùa hoa phượng cũ). Trên cả một con tàu là những đám học sinh cũng đi thi đại học. Nhìn họ, tôi như thấy chính mình của những ngày xưa không một chút muộn phiền và toan tính. Nhìn họ, tôi như trở lại với trang nhật ký của cuộc đời mình. Giờ đây đã xa vạn dặm nhưng khi nhìn con nắng xuống tôi vẫn thấy yêu hơn mặc dù trong tôi có một chút luyến tiếc nhớ nhung. Và tôi, vẫn có những kỷ niệm ngọt ngào khi mùa nắng tới. Xin cảm ơn nhé! tia nắng thân thương ta ôm lấy nắng mà lòng vẫn vương... (nắng chiều)

Kiểu Lệ

By Khoilam on Saturday, July 25, 1998 – 04:44 pm:

Hắn, Nó, và tình bạn

Nó rời khỏi hắn đã một thời gian. Mỗi ngày nó như quên dần đi hắn. Ngay cả khuôn mặt của hắn như thế nào nó cũng không còn màng tượng nổi nữa. Lúc mới rời khỏi hắn, nó cứ ngỡ nếu như không có hắn ở bên cạnh thì cuộc đời của nó sẽ buồn tẻ biết chừng nào. Vậy mà nó đã lầm, vì sau khi rời khỏi hắn, nó cảm thấy vui hơn. Nó có gặp vài người con trai khác rồi nó cũng mến họ. Nhưng những người này đã đến với nó rồi đi giống như những người thủy thủ đến dừng chân trên một bến nào đó. Nó thường nghĩ nếu như có cơ hội tiếp xúc với họ nhiều có lẽ nó và họ sẽ trở thành đôi bạn thân thiết giống như hắn... Hắn lớn hơn nó hai tuổi nhưng ban đầu gặp hắn nó thấy nó già dặn hơn.

Sau khi tiếp xúc với hắn nhiều nó mới biết cuộc đời của hắn cũng nhiều sóng gió. Có những đêm khuya hắn đánh đàn cho nó nghe qua điện thoại. Rồi có lần nó đọc thơ để chia sẻ với hắn. Chính vì vậy mà nó và hắn đã thân thiết nhau hơn. Nó và hắn cũng đã hẹn ước sẽ làm đôi tri kỷ với nhau mãi mãi... Một hôm hắn điện thoại đến và rủ nó đi dự hội. Hắn còn bảo: hắn thích nó mặt áo dài. Vậy là cả đêm hôm đó nó suy nghĩ mãi. Nó nghĩ chẳng lẽ hắn đã thích nó rồi sao! Còn nó, sao nó thấy băng khuâng và hồi hộp quá! Cả mùa xuân năm ấy nó vui vẻ ở bên cạnh hắn mặc dù hắn chưa tỏ ý với nó điều gì. Mãi đến mùa thu nó mới biết được hắn chỉ coi nó như một người bạn bình thường thôi. Có lúc đi bên cạnh của hắn nó có cảm giác hắn coi nó giống như người bạn trai của hắn. Riêng nó, mỗi ngày nó suy nghĩ về hắn một nhiều hơn. Vì sự suy nghĩ này đã làm cho nó càng quan tâm và chăm chút cho hắn. Rồi hắn như hiểu ý của nó nên đã tìm cách xa lánh nó dần dần. Có những lần đi chơi chung hắn đặc biệt tỏ ra săn sóc cho những người con gái khác trước mặt nó. Nhưng nó biết rằng hắn chẳng thích họ. Riêng đối nó, hắn một mực dửng dưng. Nó, vốn không đòi hỏi nhiều ở người khác nhưng nó rất đau lòng vì người được hắn săn sóc không phải là nó. Mùa xuân năm sau lại về nhưng lần này nó phải hờ hững bỏ vợ. Nó rất muốn gặp mặt hắn nhưng mỗi lần gặp hắn là lòng nó lại đau như cắt. Nó không muốn phải trốn tránh một vấn đề gì nhưng cuối cùng nó chịu không nổi nữa. Nó quyết định đi xa hầu quên được hắn. Với chỗ ở mới được sự quan tâm của gia đình, với việc làm mới đây đẩy những lo âu dần dần nó lãng quên đi hắn. Hôm nay gặp lại hắn nó muốn nói với hắn rất nhiều điều. Nó muốn làm lại người bạn với hắn như xưa nhưng dường như hắn không còn muốn người bạn này nữa. Đột nhiên nó cảm thấy giữa nó và hắn có một khoảng cách thật xa... thật xa... Đúng trước hắn nó không còn một mối rung động nào. Tình bạn giữa nó và hắn đã rạn nứt không còn nổi lại được nữa. Giữa Nam và Nữ đồng lứa không thể làm tri kỷ hay sao?!!

Nó đang suy nghĩ thật nhiều. Nó buồn vì nó biết nó thật sự mất một người bạn. May thay lúc này trời đã đem đến cho nó một người bạn mới. Nó cầu mong nó sẽ tìm được một người bạn thật sự và sự khởi đầu này sẽ được duy trì mãi mãi.

Khói Lam

By THL.Steven on Friday, July 31, 1998 – 03:16 am

Nắng Cali... Mưa Miền Tây Quê Ngoại...

Nắng Cali tràn xuống thật hối hả như dòng xe rượt đuổi vào những con lộ cao tốc. Nắng loang cả vào những nẻo nhỏ của cuộc đời. Nắng choán cả tâm tư!

Nắng miền Nam Cali chẳng cho tôi một nỗi nhớ nào đặc biệt... Hay là tôi chẳng muốn nhớ gì cả thì đúng hơn. Những kỷ niệm và những chuyện buồn cũng đã ngày chìm vào quên lãng. Lùi vào chốn hư vô để dòng đời cứ mãi trôi. Thành phố Little Sài Gòn với những cơn nắng, tôi cũng không buồn để nghĩ đến chuyện tình đã qua. Cái tên Little Sài Gòn nghe cũng hay hay... nhưng nghĩ cho thật kỹ thì quả là chua cay. Chỉ để cho người ta nhớ về cội nguồn... nhưng mấy người còn muốn nhớ?

À bây giờ bên Việt Nam đang là mùa mưa thì phải. Mưa Sài Gòn ta cũng chẳng có gì để yêu. Tôi chỉ nhớ mang máng những cơn mưa bụi rớt xuống mặt đường nóng bỏng hắt lên mùi nhựa đường nghe hơi khó chịu... Mưa rớt trên những hàng hiên lát phát bay vào những gương mặt xanh xao đang trú đụt. Những giọt nước mưa thấm trên những mái tóc dài lăn trên má, đọng trên mi, như ai đó khóc cho một đất nước quá nghèo nàn.

Mưa ở miền Tây, quê ngoại, ào ạt, từ sáng đến chiều. Mưa như muốn kéo những căn nhà lá nghèo nàn ra cùng sông biển. Mưa ngập cả lối đi từ con lộ lớn đến nhà ngoại. Có những lần về thăm ngoại, xắn ống quần lên tận bắp vế, lội bì bõm, qua những con đê, và té nghiêng té ngã vào những lỗ chân trâu. Nước sông Hậu tràn vào ngập lấp xấp gần ngang đến mặt giường của nhà ngoại tôi.

Mùa mưa đến chợ ấp không họp được những buổi cơm thường chỉ là với những chú cá kèo hay những chú cá lóc được cắm câu bên bờ ruộng. Tuy vậy bữa cơm nào cũng ngon và thấm đượm tình quê hương. Ngoại lệ nước lên xuống để lo cho xong những buổi cơm. Ngoại bắt tôi phải ngồi trên chiếc giường tre ọp ẹp hầu như suốt ngày, sợ tôi lội nước không quen nước sẽ ăn chân. Nồi cơm chín đã được ngoại tôi đem lên, mở nắp ra mùi gạo thơm đã làm tôi ngây ngất... Chú Tư pha trò: “Gạo thơm nàng hương thơm như mùi da thịt con gái miền Tây này đó”... Ngoại tôi vội mắng: “Cháu nó còn nhỏ mà Tư... dạy chỉ cho cháu chuyện trai với gái”... Chú Tư nháy mắt nhìn tôi rồi thụt đầu lè luôi, có ý như là không tin tôi chưa biết gì. Tôi cũng lạ lắm, chuyện người lớn sao mà khó hiểu quá...

Đêm đến mưa lại tuôn... Mưa rơi trên mái lá bì bộp ào ào. Nhà ngoại tôi nghèo quá mái lá dột khắp nơi; nửa khuya cả nhà lại phải thu xếp từng góc để ngủ ngời... Tôi ngủ vùi với tâm tư không hề một tí vết... Mưa vẫn tuôn, nước vẫn đổ dột văng tung toé... Tôi vẫn mê man trong giấc nồng của tuổi thơ.

Sáng ra mưa ngưng được chút đỉnh... Nước sông cạn kéo giòng nước ngập ra biển phần lớn... Tôi thấy được những gò ụ sau sân nhà ngoại. Tôi xuống bếp tìm ngoại. Tôi thấy người loanh quanh thu nhặt hai ba khúc gỗ gì đó trắng hếu... Nhưng mắt người lại nhạt nhoà đăm lẹ. Tôi không hiểu gì cả nên cứ đứng ngẩn ngơ... Ngoại cho tôi biết đó là những lóng xương của ông ngoại tôi... Tối qua mưa lớn quá ngôi mộ đất của ông ngoại tôi đã bị dòng nước cuốn đi, xoáy, và vài khúc xương của ông ngoại tôi trôi tạt vào nhà...

Quê ngoại tôi thật nghèo... tôi chỉ nhớ như vậy... Nhưng nghĩa tình lại keo sơn. Đến lúc chết đi nước xoáy xương trôi nhưng cũng còn lưu luyến tình nghĩa xa xưa. Tôi đã nguyện với lòng lớn lên tôi sẽ xây lại cho ông ngoại tôi một ngôi một thật đàng hoàng.

Nhưng mười mấy năm trôi dạt, đến ngày lớn khôn tôi có dịp trở về quê ngoại thì

tất cả mọi chuyện đều đổi khác. Cả ước nguyện nhỏ bé của tôi cũng không làm được. Ngôi nhà lá dấu yêu của ngoại tôi không còn nữa. Ngoại tôi cũng đã qua đời từ lâu, chú tôi cũng đã lạc phương nào... Tôi đứng đó dưới cơn mưa mà thấy xót xa trong dạ. Tôi đứng đó dưới cơn mưa mà tưởng chừng cuộc đời sao chẳng còn ai quen...

Mưa vẫn đổ ào ạt ở miền Tây Việt nam...
Nắng vẫn tràn xuống miền Nam Cali...
Tôi vẫn đứng trong dòng đời... sao thấy cuộc đời vẫn trôi... sao nghe đặng đặng trên môi.

THL.Steven

By Nguyen Kieu Le (Kieule) on Sunday, August 2, 1998 – 03:06 am:



Phải Giấc Mơ Không!!!

Ánh nắng chiều trải xuống bên hiên. Tôi và Vân lững thững bước ra phía sau hè. Những cây muồng uông trong sân trường bây giờ đã lớn, tàn lá của chúng phủ trùm cả đám cỏ phía sau. Tôi ngồi xuống mân mê trên thảm cỏ. Mắt dõi về hướng hàng rào xa... xa... Bỗng có tiếng người đi lại. Tôi ngước lên nhìn. Một thằng bé đang chạy về hướng của tôi, theo sau nó là một người đàn bà cao ốm, tay của bà ta đang ôm một cái giỏ thưa trong đó có đựng mười chiếc mo dứa. Trông thấy tôi, thằng bé đứng khựng lại. Tôi nhìn thằng bé chăm chăm. Sao nó giống quá! Cũng đôi mắt to đen lay láy, cũng màu nước da bánh mật, thằng bé đã đưa tôi về với những ngày xưa... Thuở ấy tôi mới vừa vào trung học, vì nhà tôi ở quá xa trường

nên tôi đến ở trọ nhà nhỏ Vân học cùng lớp. Tuy nói gần nhưng từ nhà nhỏ Vân muốn đến trường phải băng qua mấy thửa ruộng và một chiếc cầu tre bắc qua một con mương nhỏ. Mỗi ngày tôi đều đi qua con đường này nhưng chẳng để ý đến ai. Tôi lúc đó rất nghịch ngợm, vô tư lảm và mơ mộng cũng nhiều. Nhỏ Vân thì thực tế hơn tôi nhiều. Có lần tôi bảo nó thử đọc thơ đi rồi nó sẽ thích nhưng nó nói nó đọc hỏng vô. Có một hôm trời mưa tầm tã, đường xá vừa trơn vừa trượt nên tôi phải xắn quần xách dép để lội đến trường. Tôi đã xẩy chân té xuống bờ ruộng. Cả người tôi đang ướt nhẹp, nào bùn nào đất đều bám lấy thân tôi. Trong lúc tôi đang cố ngoi lên thì có một bàn tay ai đó thật rắn chắc đỡ tôi dậy. Tôi ngước lên nhìn, một cặp mắt to đen lay láy trông thật triu mến đang nhìn thẳng vào mắt tôi. Mặt tôi nóng ran., Tôi run run để yên cho anh ta đỡ tôi dậy rồi tôi đứng chết trân như một khúc gỗ. Chợt tôi nghe tiếng của nhỏ Vân vọng lại: “Cám ơn nhé Nghĩa.” Tôi sực tỉnh trở lại và lí nhí trong mồm hai tiếng “cám ơn”. Thì ra anh ta tên Nghĩa. Anh tự giới thiệu với tôi là anh học lớp A ở bên cạnh lớp tôi và mỗi buổi sáng anh đều theo sau chúng tôi để đến lớp. Qua nhỏ Vân tôi đã biết được nhà anh ở cạnh bờ mương và còn có mấy bụi tường vi ở bên bờ giậu. Tôi vốn thích hoa tường vi nên thường la cà đến và giả vờ hỏi bài. Mỗi lần đến tôi đều không quên lén ngắt một đóa để ép vào trong tập thơ của mình. Dần dần chúng tôi quen nhau. Nhỏ Vân biết ý nên thường rủ anh đến nhà ăn trái cây vì nhà nhỏ Vân có rất nhiều loại cây ăn trái. Nào xoài, mận, đu đủ, thơm, măng cầu... nên rợp bóng

cả khu vườn. Tôi lúc nào cũng nghịch ngợm phá phách nên chuyển từ cây này rồi sang cây khác. Ngược lại anh lúc nào cũng đạo mạo trầm tĩnh ít nói và luôn cười kể chuyện của chúng tôi. Thịnh thoảng tôi bắt gặp anh nhìn tôi qua kẽ lá làm tôi sượng sùng đỏ cả mặt rồi vụt quay sang hướng khác mà chẳng nói năng gì. Một hôm anh nhờ nhỏ Vân đưa cho tôi một cuốn tập trong đó anh có ép mỗi trang là một đóa tường vi trong đó có ngày giờ anh hái. Ở trang đầu tiên anh viết: “tặng em...” và mấy câu thơ: “Em có biết chẳng tình rất lạ. Mãi thích nhìn em hái trộm tường vi, Và thích nhìn em xuyên qua bóng lá, Má đỏ hồng, mắc cõ vụt quay đi” Tối hôm đó tôi như lên cơn sốt cao. Tôi bỏ cả ăn và bỏ cả học hành. Nhỏ Vân cười và bảo tôi đã “cảm mạo thương chàng nặng.” Thời gian qua, đến ngày ra trường. Chúng tôi ai nấy đều phải thi vào đại học. Năm ấy Nghĩa đậu đại học sư phạm nên anh phải rời quê để đi học. Anh vẫn về thăm tôi đều đặn. Nhỏ Vân học trung cấp ngân hàng. Riêng tôi ước mơ vào tổng hợp không thành, tôi đành ở nhà giúp ba má tôi lo việc đồng ruộng. Tôi cảm thấy chán nản cho cái tương lai mù mịt của tôi nên tôi tính đến chuyện vượt biên. Một năm sau ba tôi đã tổ chức cho chị em chúng tôi vượt biên. Trước khi đi tôi có đi thăm anh nhưng tôi không hề cho anh biết. Năm đầu tiên còn ở trại tị nạn tôi vẫn thường viết thư về. Sau đó tôi đến đây và dần dần không còn thư cho anh nữa cũng vì tôi bận rộn với việc học việc làm. Tôi không biết là có thể đảm bảo đời sống của mình hay không nên không dám để cho anh phải đợi tôi. Riêng nhỏ Vân vẫn liên lạc với tôi đều

đặn. Qua nhỏ Vân tôi biết được anh đã ra trường và xin về dạy lại ở trường cũ của chúng tôi. Sau đó một thời gian nhỏ Vân cho tôi biết là nó đã làm đám cưới rồi sau đó đến lượt anh. Khi nghe tin tôi buồn ghê lắm nhưng vẫn thầm cầu chúc cho anh được hạnh phúc... Hôm nay tôi về và có cho nhỏ Vân hay. Vân đến nhà tôi và chở tôi đi lên thăm Nghĩa rồi thăm trường. Anh không có ở nhà nên chúng tôi lên sân trường rảo bước và tình cờ gặp vợ và con anh ở đây. Nhìn vợ anh rồi tôi nhìn lại mình, tôi thầm nghĩ liệu tôi có thể chấp nhận mình giống như cô ta không. Tối đó anh cùng vợ chồng nhỏ Vân đến nhà tôi. Anh vẫn đạo mạo, ít nói và trầm ngâm như thuở nào. Có điều bây giờ anh già dặn hơn với bộ râu mép. Tôi thì lúc nào cũng liến thoảng vui cười mặc dù bên trong có đau khổ cách mấy đi nữa. Khi tiễn anh về, anh chỉ nói với tôi một câu “mười năm không gặp có nhiều điều muốn nói nhưng khi gặp lại chẳng biết nói điều gì.” Riêng tôi, cũng không muốn khơi lại chuyện cũ. Vì anh có cuộc sống riêng của anh. Và tôi, tôi phải trở về với bao nhiêu công việc đang chờ tôi trước mắt. Tôi tự nhủ mình hãy xem nó như một giấc mơ.

Kiểu Lệ

By Ngọc Nu on Sunday, August 2, 1998 – 08:59 pm: Hè qua đi để lại đau buồn. Nhớ thương ai một bóng hình. Hình chàng thi sĩ dệt thơ. Dệt thơ, rồi dệt mộng cho đôi ta...

Cô Bé Ngây Thơ

By Tha Phuong on Tuesday, August 11, 1998 – 07:57 pm: Hè đi để lại đau buồn; Thu đến để lại nỗi buồn thơ mộng; Chàng ngồi chàng dệt vẫn thơ; Dùng thơ nói đường hai ta gặp nhau

Chàng Thi Sĩ Tha Phương

By Lili on Friday, August 14, 1998 – 01:51 am: Em ngồi đây bên thềm vắng, nhớ về ai trong những chiều thu. Để rồi mang mác trong tim, để rồi em biết tiếng yêu là gì.

Em gái nhỏ



ĐỊA VỊ XÃ HỘI

CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM

TRONG THỜI PHONG KIẾN QUA CHÂN DUNG CỦA
HỒNG HÀ NỮ SĨ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Mặc Nhân

Trong văn học sử Việt Nam, Hồng Hà Nữ Sĩ Đoàn Thị Điểm đã chiếm một địa vị tôn kính. Đặc biệt trong giới nữ lưu cầm bút, bà là một trong những nữ sĩ tài danh đã góp phần không nhỏ vào nền văn học nước nhà với sức sáng tác phong phú và điều luyện của bà qua một số tác phẩm còn được lưu truyền tới ngày nay.

Để ca ngợi văn nghiệp của bà, chúng ta đã được đọc rất nhiều bài viết phê bình của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học, các nhà giáo, các nhà văn, v.v.... Hôm nay chúng tôi chỉ xin gợi đến đọc giả một vài suy nghĩ, một vài nhận định về: Địa vị xã hội của người phụ nữ Việt Nam trong thời phong kiến qua chân dung của Hồng Hà Nữ Sĩ Đoàn Thị Điểm. Bài viết này sẽ trình bày qua những nội dung sau đây:

- Vài nét về tiểu sử nữ sĩ
- Bối cảnh lịch sử
- Địa vị xã hội của phụ nữ qua chân dung nữ sĩ Đoàn Thị Điểm

1. Tiểu sử Nữ Sĩ Đoàn Thị Điểm

Bà Đoàn Thị Điểm sinh năm Ất Dậu (1705), dòng họ bà nguyên họ Lê, đến đời thân phụ bà mới đổi thành họ Đoàn. Bà nguyên quán làng Giai Phạm, huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh. Thân phụ bà là Đoàn Doãn Nghị, đậu Hương Cống, sau thi hỏng kỳ thi Hội ông đi dạy học Ông mất năm 1729 khi nữ sĩ mới được 25 tuổi. Thân mẫu bà là ái nữ của một vị võ quan họ Vũ, bà rất xinh đẹp, phong thái khoan thái và đủ cả công, dung, ngôn, hạnh.

Ngay từ thuở thiếu thời, nữ sĩ đã tỏ ra sắc sảo, tinh anh, lời nói văn hoa, cử chỉ lễ độ,

vi thể mà bà nổi danh rất sớm. Năm 16 tuổi được quan Thượng Thư Lê Anh Tuấn đưa về làm dưỡng nữ, thấy bà có văn tài và nhan sắc ông định tiến và vào cung chúa Trịnh nhưng bà không đồng ý và sau đó xin về cùng ở với cha tại làng Lạc Viên, huyện Yên Kinh, tỉnh Nghệ An đang mở trường dạy học. Từ đó bà lại càng chuyên tâm trau dồi thêm sách vở nên càng nổi tiếng hay chữ. Tuy có sắc đẹp và tài cao nhưng đường tình duyên của bà lại lận đận. Năm bà 25 tuổi vẫn chưa thành gia thất. Khi thân phụ bà mất, nữ sĩ đem mẹ về sống với anh ở làng Vô Ngại, huyện Đường Hào, tỉnh Hưng Yên. Chẳng bao lâu sau anh bà lại mất, bà lại phải thay cha, thay anh nuôi mẹ già, nuôi chị dâu và đàn con côi của anh, bà làm nghề thuốc ở làng Vô Ngại để mưu sinh.

Đến năm 1739 vào cuối đời chúa Trịnh Giang, loạn lạc nổi lên khắp nơi, nơi bà cư ngụ cũng bị tàn phá, bà chuyển gia đình về ở xã Chương Dương, bên kia sông Nhị Hà. Khi đó nữ sĩ đã 35 tuổi, nghề làm thuốc tuy đủ nuôi sống cả gia đình, nhưng nữ sĩ muốn thi thố văn tài, hiếm vì luật lệ nước ta khi đó không cho nữ giới đi thi, bà thấy từ xưa đến nay chưa có phụ nữ nào mở trường dạy học cả nên bà bèn mở trường. Nghe danh tài học uyên bác của bà nên học trò xin học rất đông, nhiều người sau này đã hiển đạt, trong đó có Đào Duy Đoãn đã đậu tiến sĩ.

Năm 39 tuổi, bà kết hôn với ông Nguyễn Kiều, góa vợ, người làng Phú Xá, đậu Tiến sĩ năm 21 tuổi, nổi tiếng là bậc văn hào hay chữ lại đang làm quan đến chức Thị Lang và sắp được cử đi sứ sang Trung Quốc.

Vợ chồng vui duyên mới chưa đầy một tháng thì Nguyễn Kiều lên đường đi sứ sang Trung Quốc, bà phải ở nhà coi sóc gia đình, dạy dỗ, săn sóc con chồng như con ruột.

Sau 3 năm đi sứ về, gia đình lại xum họp. Đôi vợ chồng tài danh ấy rất tâm đầu ý hợp, hàng ngày cùng nhau bàn chuyện văn chương, thiên văn, lý số... vì thế tình cảm của hai người ngày càng keo sơn, gắn bó.

Mùa hè năm Mậu Thìn, ông được lệnh vào trấn Nghệ An, khi thuyền ghé bến Nghệ An, bà bị cảm lạnh, bệnh tình càng nguy kịch. Bà từ trần ngày 11 tháng 9 năm 1748, thọ 44 tuổi. Nguyễn Kiều lập đàn trên bến và đọc bài văn tế rất bi thiết, đoạn đầu như sau:

Ô hô! hỡi nàng

Huệ tốt, lan thơm

Phong tư lộng lẫy, cử chỉ đoan trang

Nữ đức trọn vẹn, tài học ngổ ngàn

Giáo mác, ấy bàn luận; gấm vóc,

ấy văn chương

Nữ trung, rất hiếm có như nàng!

Nữ sĩ mất đi đã để lại cho Nguyễn Kiều và các văn nhân, thi sĩ đương thời nhiều nỗi thương tiếc; bà cũng đã để lại cho nền văn học Việt Nam nhiều tác phẩm giá trị, tiêu biểu là tác phẩm diễn nôm Chinh Phụ Ngâm

2. Bối cảnh lịch sử

Bà Đoàn Thị Điểm sinh vào cuối thời Trịnh Nguyễn phân tranh (1627-1775). Trong suốt 148 năm trường lịch sử của dân tộc Việt Nam đã trải qua một giai đoạn bi thảm, đen tối... cảnh huynh đệ tương tàn. Tám

trận đại chiến đã diễn ra trong suốt giai đoạn này, cuốn hút tất cả nhân lực, vật lực của dân tộc vào guồng máy chiến tranh.

Vào đời chúa Trịnh Giang (1729-1740), tức là thời kỳ nữ sĩ Đoàn Thị Điểm đã trưởng thành, vì chúa thất chánh, giết vua và sát hại các đại thần lại còn ăn chơi xa xỉ nên ở miền Bắc giặc giã đã nổi lên khắp nơi: ở Hải Dương có Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ, Võ Trác Oanh; ở Sơn Nam có Hoàng Công Chất, Võ Đình Dung; ở Sơn Tây có Nguyễn Danh Phương, Nguyễn Diên, Tế, Bồng; ở vùng duyên hải có Nguyễn Hữu Cầu; ở Thanh Nghệ có Lê Duy Mật; đó chỉ là những tổ chức gây loạn lớn, có tổ chức qui mô và lợi dụng danh nghĩa phù Lê diệt Trịnh, còn những đám trộm cướp, giặc cỏ thì nhiều không kể xiết. Chúa Trịnh khi đó chẳng những phải đương đầu với chúa Nguyễn trong Nam mà còn phải lo dẹp các vụ gây loạn trên, vì thế dân tình miền Bắc khi đó vô cùng khổ sở.

Chính bối cảnh lịch sử triền miên trong binh lửa đó đã làm cho Đặng Trần Côn xúc cảm mà sáng tác ra Chinh Phụ Ngâm bằng Hán văn và sau đó có nhiều tác giả khác đã diễn Nôm, trong số đó có bản của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm. Tóm lại, đem so chiếu thời điểm mà bà Đoàn Thị Điểm sinh trưởng với lịch sử nước nhà, chúng ta thấy bà đã sống trong một giai đoạn chiến tranh triền miên, bối cảnh lịch sử này đã ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc đời của bà và cũng trong hoàn cảnh khó khăn này bà đã làm nổi bật được địa vị xã hội của bà, của người phụ nữ Việt Nam mà chúng ta sẽ đề cập đến ở phần sau đây.

3. Địa vị xã hội của phụ nữ Việt Nam dưới thời phong kiến qua chân dung nữ sĩ Đoàn Thị Điểm

Với bối cảnh lịch sử và xã hội mà nữ sĩ đã sống, qua đó ta có thể có một cái nhìn, một nhận xét về địa vị xã hội, của phụ nữ Việt Nam thời bấy giờ:

Làm Gia Trưởng:

Nữ sĩ mồ côi cha lúc 25 tuổi, bà cùng mẹ già ở cùng với anh danh mở trường dạy học tại huyện Đường Hào. Anh bà là Đoàn

Doãn Luân khi đó đã đính hôn với con gái tiến sĩ Lê Hữu Mưu, nhưng chưa kịp về nhà chồng thì cô bị bệnh đậu mùa và bị tật nguyền. Thế nhưng Đoàn Doãn Luân nhất định giữ lời hứa và cưới về làm vợ. Sau anh bà mất, nữ sĩ phải thay cha, thay anh nuôi dưỡng mẹ già, chị dâu và đàn con thơ của anh. Nữ sĩ đã hoàn thành trọng trách của người gia trưởng một cách tốt đẹp.

Làm Thầy Thuốc:

Để mưu sinh cho gia đình, nữ sĩ làm nghề thuốc. Đây là một nghề cao quý và rất được kính trọng trong xã hội Việt Nam thời bấy giờ và thường do nam giới đảm trách. Chẩn mạch, bốc thuốc để cứu bệnh nhân đòi hỏi rất nhiều ở sự hiểu biết về y lý và sự tin nhiệm của dân chúng. Bà đã làm và thành công: với nghề thuốc bà đã nuôi sống cả gia đình và còn tạo cho mình một địa vị xã hội được tôn trọng như nam giới.

Mở Trường Dạy Học:

Theo quan niệm của nữ sĩ, qua các chuyện nữ giới ngày xưa thấy không thiếu kẻ có tài học, nhưng không thấy ai mở trường dạy học, và nữ sĩ đã làm. Sĩ tử nghe tiếng hay chữ của bà từ lâu nên tới thụ giới rất đông. Lại một lần nữa, bà đã vượt qua được những thành kiến trong xã hội thời bấy giờ vì nghề dạy học là một nghề cao quý dành cho nam giới. Bà đã thành công rất tốt đẹp trong nghề làm thầy vì nho sinh của bà có rất nhiều người hiển đạt, trong đó có tiến sĩ Đào Duy Doãn.

Trong cuộc sống, bà Đoàn Thị Điểm đã lần lượt nắm giữ những trách nhiệm nặng nề: làm gia trưởng, làm thầy thuốc, làm thầy giáo và sau cùng là làm vợ. Dưới thời phong kiến, những trọng trách này đòi hỏi ở người nắm giữ một tinh thần trách nhiệm và một khả năng hiểu biết rất cao. Người gia trưởng đại diện cho gia đình quán xuyến mọi việc trong nhà, giao thiệp với xã hội để làm rạng danh tộc họ; người lương y cứu nhân độ thế, một sự sai lầm trong việc chẩn mạch, bốc thuốc có thể làm nguy hại đến sinh mạng một người; một lương sư phải có một kiến thức sâu rộng để truyền thụ cho môn sinh, phải có

một đời sống thật đạo đức, mẫu mực vì chính họ là người đào tạo ra những nhân tài nắm giữ rường mối của quốc gia, dân tộc. Trong thời phong kiến, những vai trò mà nữ sĩ đảm trách đều do nam giới, tuy nhiên với tài trí, nữ sĩ đã hoàn thành những trọng trách nặng nề và cao quý nhất trong xã hội. Nữ sĩ đã đưa địa vị xã hội của người phụ nữ Việt Nam lên ngang hàng với nam giới.

Sự hiện diện của nữ sĩ đã đánh tan những thành kiến sai lầm về địa vị thấp kém của người phụ nữ trong văn hóa Việt do ảnh hưởng sự thống trị của nền phong kiến Trung Hoa. Đối với xã hội Trung Hoa, địa vị của người phụ nữ rất thấp kém: nam quý nữ tiện, trọng nam khinh nữ, nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô...

Nhìn lại lịch sử Việt Nam, về võ nghiệp, cách nay gần 2.000 năm, hai bà Trưng đã là những người tiên phong đứng lên tranh đấu cho độc lập của dân tộc, rồi sau đó hai trăm năm lại có bà Triệu. Các vị anh thư này đều vì thấy cảnh lầm than, ô nhục của kiếp nô lệ mà tự đứng lên chống bạo quyền, chứ họ không giống như những Lã Hậu, Võ Tắc Thiên, Từ Hy của lịch sử Trung Hoa, những người này đều xuất thân từ những cung phi, hoàng hậu được vua chúa sủng ái rồi sau đó dùng mưu sâu, kế độc để nắm quyền hành, thỏa mãn tham vọng cá nhân.

Hôm nay chúng ta nhìn lại địa vị xã hội của người phụ nữ Việt Nam qua chân dung bà Đoàn Thị Điểm để thấy rằng trong giòng lịch sử của dân tộc người phụ nữ Việt Nam đã có một địa vị tôn kính xứng đáng với giá trị mà họ đã thực sự đóng góp trong lịch sử tiến hóa dân tộc. Tôn vinh bà Trưng, bà Triệu, tôn vinh bà Đoàn Thị Điểm, bà Huyện Thanh Quan... là chúng ta tôn vinh người phụ nữ Việt Nam; sự tôn vinh đó chính đáng và công bình.

Rồi đây trong lịch sử đấu tranh của dân tộc, người phụ nữ Việt Nam sẽ còn đóng góp nhiều hơn nữa, sẽ còn có những trọng trách, những địa vị cao cả hơn nữa vì trong đại đa số phụ nữ Việt Nam chúng ta đều thấy tiềm ẩn hình ảnh, tinh thần của bà Đoàn Thị Điểm.

phỏng vấn một DU HỌC SINH VIỆT NAM

Vấn đề du học, là để tạo ra một lớp người với kiến thức cập nhật từ thế giới bên ngoài, ngõ hầu đẩy mạnh sự phát triển và tiến bộ của một đất nước. Tuy vậy, trong tình hình thực tế của Việt Nam, nơi mà việc xuất ngoại, đặt biệt là tới các nước tư bản phát triển, vẫn còn là một thứ đặc quyền để ban phát, thì việc du học không phải lúc nào cũng còn mang đúng ý nghĩa nguyên thủy của nó.

Câu nói của miệng một thời của giới sinh viên miền Bắc: “Muốn có tiền thì đi Đức. Muốn có kiến thức thì đi Nga” phần nào đã phản ánh tình trạng mang hộ chiếu du học để đi buôn. Cuối thập niên tám mươi, sau khi bị buộc phải rút quân toàn phần ra khỏi Campuchia, chấm dứt cuộc xâm lược vô nhân đối với nước láng giềng này, cộng với việc bắt đầu quá trình dò dẫm đổi mới, chính quyền Hà Nội từng bước đã được các nước phương Tây đặt lại quan hệ ngoại giao. Từ đó vấn đề du học của Việt Nam lại nảy sinh những tệ trạng mới. Những con-ông-cháu-cha, với tấm hộ chiếu du học, và với những khoảng tiền kèch xù bất chính của cha anh họ, bắt đầu những chuyến du hí xa xỉ trên đất nước của “bọn đế quốc tư bản” phương Tây.

Công bằng mà nói, vẫn còn có những du học sinh Việt Nam rất có tài năng, thực sự khao khát trau dồi kiến thức, thành tâm muốn làm được một điều gì đó cho đất nước. Bằng cách này hay cách khác, họ cũng đã tự tìm ra được con đường để đi du học. Đó là cả một sự may mắn lớn của họ, và cũng là điều may mắn hiếm hoi cho đất nước Việt Nam thân thương. Nhưng tỉ lệ giữa du học sinh “thật” và du học sinh “cuội” là bao nhiêu? Không ai có thể biết được. Và có lẽ, chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được những con số đó bởi cái hiện trạng thông tin kỳ quặc của chính quyền Việt Nam.

Đối với vấn đề du học sinh, cộng đồng người Việt tị nạn nói chung, giới sinh viên Việt Nam hải ngoại nói riêng, cũng có nhiều suy nghĩ không đồng nhất. “Cả cái đám du học sinh, chỉ là bọn con-ông-cháu-cha, qua đây ăn chơi cho đã, chứ học hành gì”, có những người cho là như vậy. Nhưng ngược lại, cũng có những suy nghĩ rằng: “Bất kể họ là du học sinh kiểu gì, chúng ta hãy cứ cho họ thấy sự ưu việt của khái niệm dân chủ qua chính hành vi của chúng ta đi. Một khi họ trở về trong nước, tự làm lấy bài toán so sánh, và rồi trong điều kiện của từng cá nhân, họ sẽ tác động vào quá trình dân chủ tại quê nhà.” Cũng có ý kiến, trung dung hơn, cho rằng cái tình trạng “con vua thì lại làm vua” của những con-ông-cháu-cha thì đã hẳn rồi, nhưng còn những du học sinh thật sự, đó chính là một lực lượng trí thức quan trọng trong việc canh tân, dân chủ hóa cho một Việt Nam của tương lai. Lực lượng đấu tranh nội tại đó, còn quan trọng và thực tế hơn nhiều so với một số kiểu đấu tranh ồn ào, nặng phần trình diễn, đã và đang xảy ra tại hải ngoại.

Trong tâm tình đó, Non Sông xin gửi đến quý độc giả bài phỏng vấn với một du học sinh Việt Nam tại Pháp, anh Nguyễn Hữu Tuyển, một nghiên cứu sinh chương trình PhD ở Labo Mécanique des Fluides et d’Acoustique của trường Ecole Centrale de Lyon, nhân một chuyến đi sang Mỹ cho bài thuyết trình của anh tại Colorado University. Cuộc phỏng vấn được thực hiện tại Garden Grove, Nam California.

Non Sông (NS): Xin anh cho biết trong trường hợp nào anh được đi du học tại Pháp?

Nguyễn Hữu Tuyển (NHT): Từ năm 84, Viện Đại Học Bách Khoa Grenoble bên Pháp đã bắt đầu có sự liên kết trao đổi giáo dục với ba trường Đại Học Bách Khoa (ĐHBK) Việt Nam tại Hà Nội, Đà Nẵng, và thành phố HCM (nguyên văn chữ dùng của NHT). Với mối liên kết đó, mỗi năm các giáo sư từ trường Grenoble đều sang Việt Nam để tuyển du học sinh và nghiên cứu sinh đi Pháp. Năm 94, đang là giảng viên môn cơ khí ngành Ô-tô, khoa Năng Lượng của trường ĐHBK Đà Nẵng, tôi dự thi và được là một trong hai thí sinh trúng tuyển từ trường này, với đề tài “Khí Động Học của Ô-tô”.

NS: Tiêu chuẩn tuyển chọn?

NHT: Gồm có hai phần. Phỏng vấn về chuyên môn, và thi Pháp Ngữ.

NS: Còn tiêu chuẩn về chính trị, lý lịch như từ bao nhiêu năm qua?

NHT: Hoàn toàn không có, ít nhất là trong trường hợp của tôi.

NS: Được biết, đề tài nghiên cứu chương trình cao học của anh dự tính từ ban đầu không hoàn toàn đúng như chương trình anh đã hoàn thành bên Pháp sau đó?

NHT: Đúng vậy. Do vấn đề thông tin hạn hẹp lúc còn trong nước, đề tài tự chọn của tôi ban đầu về khí động học là “Hoàn thiện hình dáng ô-tô để giảm thiểu hao tổn năng lượng và tăng cường tốc độ” đã không thích hợp. Vì thế, tôi chuyển sang đề tài gọi là Validation of an Integral Model of Diffusion Flame. Thực ra, đề tài này sẽ không thực tế lắm để có thể áp dụng

được trong tình hình khoa học Việt Nam hiện tại.

NS: Anh có đề cập đến vấn đề thông tin ở Việt Nam. Vậy những thông tin cần thiết cho nghiên cứu khoa học của anh lúc còn ở Việt Nam là từ đâu?

NHT: Chủ yếu là qua sách từ Nga và các nước Đông Âu cũ.

NS: Còn báo chí chuyên ngành, đài, hoặc internet...?

NHT: Thông tin từ báo thì rất hạn hẹp, trong ngành của tôi thì hoàn toàn không có. Internet thời đó thì chưa có tại Việt Nam.

NS: Sau một năm để hoàn tất chương trình Cao Học, việc quyết định theo tiếp chương trình Tiến Sĩ của anh cũng gặp nhiều gian nan?

NHT: Vâng. Sau khi bảo vệ thành công chương trình Cao Học và được phía Pháp cấp học bổng từng năm cho chương trình Tiến Sĩ ba năm về đề tài *Influence of Bluff-Body Shape on the Stabilization Process of a non-premixed Flame* tôi có gửi ba bộ hồ sơ tới những nơi có trách nhiệm. Một là tới sứ quán Việt Nam tại Pháp, hai là về trường ĐHBK Đà Nẵng, và ba là về Bộ Đại Học bên Việt Nam để xin tiếp tục được ở lại Pháp để học. Không hiểu sao, tôi đã không nhận được sự phản hồi nào cả.

NS: Vậy thì anh đã quyết định ra sao?

NHT: Tự nhận thấy là mình đã làm đầy đủ thủ tục, và cũng nghĩ rằng có dịp học được nhiều thì sau này sẽ có nhiều điều để đóng góp cho đất nước, tôi quyết định tiếp tục ở lại Pháp theo học chương trình Tiến Sĩ.

NS: Từ đó đến nay, anh có nhận được tin tức gì thêm từ Việt Nam?

NHT: Đầu năm nay, sau khi nhận được tờ giấy học bổng thứ ba, cũng là tờ cuối cùng cho chương trình học ba năm của tôi, tôi có gửi hai bộ hồ sơ bổ sung về Việt Nam tới trường và tới Bộ Đại Học. Sau đó, cách đây vài tháng, tôi có nhận được thông báo từ Bộ Đại Học cho biết rằng bộ hồ sơ đầu tiên hồi năm 95 là không đầy đủ, còn bộ hồ sơ mới bổ sung thì đầy đủ, nhưng đã

quá hạn cứu xét. Do vậy người ta quyết định không cho tôi tiếp tục chương trình Tiến Sĩ nữa.

NS: Anh phản ứng ra sao trước quyết định đó?

NHT: Tâm trạng của tôi lúc đầu là bất ngờ và rất buồn. Là một người làm khoa học, được cử đi du học, tôi chỉ mong muốn thu nhập được thật nhiều kiến thức hữu ích để trở về phục vụ nước nhà qua công việc giảng dạy, ngoài ra tôi không có một ham muốn gì khác. Với một quyết định như vậy, tôi nghĩ, việc học hành của mình còn có ý nghĩa gì nữa mà theo đuổi? Sau đó, tôi có fax một lá thư về để giải thích, nhưng cho tới nay vẫn không có sự trả lời.

NS: Phía nhà trường bên Pháp có ý kiến gì về vấn đề của anh?

NHT: Tôi có trình bày với các giáo sư của tôi. Một bà giáo khá thân đã cho biết bà sẽ tìm cách can thiệp với phía Việt Nam, và nếu cần, bà sẽ qua Việt Nam để giải quyết. Tuy nhiên, qua thông tin và sự khuyến khích từ các đồng nghiệp trong nước, tôi quyết định cứ tiếp tục ở lại làm cho xong giai đoạn cuối của chương trình. Sau này về nước sẽ tìm cách khiếu nại sau. Nếu họ chấp nhận cho tôi tiếp tục công việc giảng dạy trong trường ĐHBK Đà Nẵng thì tốt, không thì đành phải ra ngoài tìm việc khác làm thôi.

NS: Anh có thể cho biết vấn đề học bổng như thế nào?

NHT: Hiện nay, với chương trình PhD, tôi nhận được 4,600 quan tiền Pháp mỗi tháng. Khoảng chừng trên 600 mỹ kim. Cũng đủ để trang trải cho sinh hoạt hàng ngày của một sinh viên tại Pháp.

NS: Anh có được đi làm để kiếm thêm tiền không?

NHT: Không được.

NS: Sống bên Pháp mấy năm nay, anh có dịp tiếp xúc với các du học sinh Việt Nam nói riêng, cộng đồng người Việt bên Pháp nói chung?

NHT: Thành phố Lyon nơi tôi theo học, tôi chỉ được biết khoảng mười người, cũng là

nghiên cứu sinh như tôi. Vì cùng có chung hoàn cảnh và những trăn trở về xã hội khá giống nhau, chúng tôi sinh hoạt với nhau rất thân thiết.

NS: Anh nghĩ gì về việc những du học sinh con em của các cán bộ cao cấp, hay còn gọi là con-ông-cháu-cha, tìm cách đi du học chỉ như một cái cớ để đi ăn chơi, tiêu xài xa xỉ.

NHT: Tôi chưa bao giờ có dịp tiếp xúc với những người đó. Nếu có thật những người như vậy, thì tôi thấy rất lấy làm tiếc, tiếc cho danh dự của quốc gia khi những người như vậy cạnh tranh với sinh viên bản xứ trong học đường.

NS: Theo hiểu biết riêng của anh, có những du học sinh kiểu con-ông-cháu-cha như vậy không?

NHT: Trong hoàn cảnh sinh hoạt eo hẹp của tôi ở thành phố Lyon, tôi không có thông tin về vấn đề này.

NS: Có những người có cái nhìn rất ác cảm, nếu không muốn nói là căm thù, đối với du học sinh nói chung, và đối với các con-ông-cháu-cha nói riêng. Anh suy nghĩ gì về cách nhìn này?

NHT: Tôi rất thông cảm tâm trạng của những người phải bỏ nước ra đi vì chế độ. Nhưng dù sao, căm thù chế độ không nên đồng nghĩa với căm thù tổ quốc, để rồi từ đó, căm thù tất cả những người từ cái tổ quốc đó đi du học sang đây. Hãy phân biệt ai là du học sinh thật sự, ai là du học sinh kiểu con-ông-cháu-cha. Ngay cả trong những du học sinh là con cái của các người có chức quyền, cũng vẫn có những người có tài thực sự thì sao? Sau năm 75, con cái của các sĩ quan cộng hòa đã bị khổ sở vì vấn đề phân biệt đối xử dựa theo lý lịch, vậy thì tại sao bây giờ mình lại xử sự với người khác bằng đúng cái cách mình không muốn bị xử sự trước kia? Nếu tôi là một Việt kiều ở đây, tôi sẽ tiếp xúc với người ta một cách bình thường, cho người ta thấy được những cái tốt, và cả những cái chưa tốt của mình. Từ đó, chính bản thân những du học sinh sẽ tự rút ra được những suy nghĩ riêng cho chính họ.

NS: Là một trí thức, anh nghĩ gì về vấn đề dân chủ, tự do, và nhân quyền tại Việt Nam hiện nay?

NHT: Quả là một câu hỏi thật khó. Theo tôi, sẽ rất khập khiễng nếu đem tiêu chuẩn về dân chủ từ những nước đã phát triển để áp dụng vào một nước còn kém phát triển như ở Việt Nam. Tôi chỉ có thể đưa ra nhận xét là tình hình dân chủ ở những năm 90's đã có khá hơn từ những năm 80's trở về trước.

NS: Anh nghĩ gì về nhu cầu đa đảng tại Việt Nam?

NHT: Từ những giới hạn về trình độ văn hóa cũng như khái niệm về dân chủ của người dân, tôi thấy vấn đề đa đảng không thể thực hiện ngay một sớm một chiều được, mà phải làm dần dần cho phù hợp với dân trí. Thật ra đối với tôi, vấn đề đa đảng không quan trọng bằng làm sao cho dân giàu nước mạnh, sao cho kinh tế phát triển khá hơn lên. Dù sao, tôi ủng hộ quan điểm có nhiều tiếng nói khác nhau để xây dựng xã hội.

NS: Anh nghĩ gì về sự mâu thuẫn giữa những lời rêu rao rằng “cán bộ là công bộc của nhân dân” và cái thực tế là cán bộ, nhất là cán bộ cao cấp, luôn là những kẻ giàu có nhất trong xã hội?

NHT: Quả thực, tôi cũng có nghe qua báo đài trong nước về việc nhiều cán bộ lợi dụng quyền hạn để trục lợi cho bản thân. Còn trong giới cán bộ cấp cao, tôi hoàn toàn không có thông tin.

NS: Qua vài năm sống bên Pháp, và với những ngày công tác ngắn ngủi bên Mỹ, anh có so sánh gì giữa giới trẻ ở Việt Nam và giới trẻ Việt ở hải ngoại?

NHT: Cảm nhận đầu tiên của tôi là người Việt ở vùng nam Cali này thật là hiếu khách và dễ thương. Có lẽ vì ở trong một cộng đồng đông người Việt nên họ còn giữ được những nét đẹp đó của văn hóa Việt Nam. Những người Việt tôi gặp ở Lyon thường lạnh lùng hơn nhiều.

Còn riêng về giới trẻ, tôi thấy ở hải ngoại này giới sinh viên đặc biệt rất ham học và ham làm việc. Họ có hướng đi, có mục

đích rất rõ ràng cho cuộc sống. Còn ở Việt Nam, qua những năm dạy tại ĐHBK Đà Nẵng, tôi thấy sinh viên dường như ngày càng xa rời chuyện học hành để lao vào những thú giải trí vô ích. Tôi thấy tương lai của họ thật bấp bênh.

NS: Anh có biết được nguyên nhân tại sao?

NHT: Có lẽ phần lớn là họ không thấy có công ăn việc làm sau khi ra trường. Do vậy, việc học hành cũng chẳng còn có ý nghĩa gì nữa.

NS: Quay trở lại với tờ báo Non Sông anh đang cầm trong tay. Đây là một tờ báo được thực hiện thuần túy bởi các anh chị em sinh viên, tại miền nam California. Ở Việt Nam, có tờ báo nào tương tự như vậy không?

NHT: Không có. Nhưng nếu có điều kiện về tài chính, tôi nghĩ họ cũng có khả năng để làm được. Tuy nhiên, về những vấn đề chính trị thì cũng còn có nhiều hạn chế, và thực ra cũng không đủ thông tin để mà viết.

NS: Anh có biết qua một tờ báo “chui” có tên là “Thao Thức” do một nhóm sinh viên ở Việt Nam chủ trương?

NHT: Tôi không biết.

NS: Cũng là một người trẻ, anh có chia sẻ gì với các bạn trẻ Việt Nam khắp nơi?

NHT: Đối với các bạn trẻ trong nước, tôi mong muốn các bạn hãy thực sự chú tâm trong vấn đề học hành. Có thể những kiến thức của các bạn sẽ không áp dụng được ngay bây giờ, nhưng sau này, có thể sẽ có lợi cho đất nước. Còn đối với các bạn trẻ ở hải ngoại, rất mong các bạn biết đoàn kết lại, để có thể cùng nhau xây dựng một đất nước Việt Nam giàu mạnh. Để mỗi khi người Việt Nam đi ra nước ngoài, họ có thể tự hào về đất nước mình, về truyền thống, lịch sử, về cả thể đứng kinh tế và chính trị trên trường quốc tế.

NS: Xin cảm ơn anh về cuộc phỏng vấn. Chúc anh một chuyến đi thành công.

Trung Đạo thực hiện

Mọi ý kiến trao đổi hoặc tranh luận với những quan điểm của anh Nguyễn Hữu Tuyển, xin gửi về tòa soạn tạp chí Non Sông. Các bạn cũng có thể trao đổi trực tiếp với anh qua địa chỉ:

Nguyen Huu Tuyen
Ecole Centrale de Lyon
Labo Mécanique des Fluides et d'Acoustique
36 av Guy de Collongue
69131 Ecully Cedex
FRANCE

hoặc qua địa chỉ email tại:
tuyen@carnot.machterm.ec-lyon.fr

ĐI XEM HỒN TRƯỞNG BA DA HÀNG THỊT

Mấy ngày nay, dư luận trong cộng đồng người Việt tại Little Saigon lại trở nên xôn xao về việc một đoàn kịch nói từ Việt Nam sang Hoa Kỳ lưu diễn vở "Hồn Trương Ba, Da Hàng Thịt". Để tìm hiểu thực hư thế nào, tôi cũng chịu khó mua vé đi xem.

Khi tôi tới trường đại học Fullerton lúc 2 giờ chiều ngày thứ bảy 26 tháng bảy năm 1998, đã có một đám đông tụ tập, cầm cờ Việt Nam, giăng biểu ngữ và phát những truyền đơn chống Cộng. Một ông đưa cho tôi miếng sticker có những dòng chữ chống Cộng, và tôi vui vẻ dán lên ngực trước khi bước vào. Những người đi biểu tình đứng hai bên lối đi bảo chúng tôi: "đừng có xem... đừng có xem...". Tôi vẫy tay lại và cười với họ trước khi bước vào. Tôi nghĩ thầm: "Họ chỉ là có ý tốt cho tôi mà thôi, họ sợ tôi bị Cộng Sản tuyên truyền, nhưng để đầu gi? Tôi đã sống dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, chế độ Cộng Sản Việt Nam, và chế độ Dân Chủ Mỹ, hơn nữa tôi cũng đã từng chịu cảnh lao tù Cộng Sản trên một năm, tôi mà bị Cộng Sản tuyên truyền được ư?"

Ngoài ra còn một lý do rất quan trọng khiến tôi rất muốn đi xem vở kịch này, đó là vì tác giả vở kịch, Lưu Quang Vũ, nghe đồn đã bị chết dưới tay nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, qua một tai nạn dụng xe nguy tạo, khiến cả nhà ông đều bị chết cùng một lúc. Ngoài ra, khi một người bạn tôi về thăm Việt Nam, anh ta có ý đi tìm những kịch bản của Lưu Quang Vũ để coi, thì được một người bạn làm trong bộ Thông Tin Văn Hóa cho biết rằng tất cả các kịch bản của Lưu Quang Vũ đã biến mất, không thể tìm được nữa. Dịp này, tôi muốn đến để xem vở kịch đã bị bóp méo để trở thành công cụ tuyên truyền như thế nào, và có còn sót lại tư tưởng chống đối của tác giả chỗ nào chăng?

Những người đi xem kịch vào đây được khoảng một phần ba rạp khi kịch bắt đầu diễn, và lúc kịch chấm dứt thì người

xem vào cỡ nửa rạp. Vở kịch bắt đầu bằng cảnh thượng giới với ba ông tiên: Nam Tào, Bắc Đẩu, và Đế Thích. Khi nhìn thấy những nghệ sĩ Việt Nam thân thể gầy guộc như qua bao năm gian khổ đói kém, lòng tôi chạnh thương xót. Ông Nam Tào mặc áo thụng xanh, nhưng lại mặc quần đùi giống như hình ảnh ông Táo, lộ hai cẳng chân đen đũi lông lá và gầy như hai ống sậy khiến tôi cảm thấy bùi ngùi. Đã lâu rồi tôi không còn thấy những người gầy như vậy trên đất Mỹ này. Ở đây, người nghèo cũng còn có thể xin trợ cấp nên không có ai đến nỗi bị đói khát như ở quê nhà. Khuôn mặt của nghệ sĩ Trầm Tiên, người đóng vai Đế Thích trông gầy guộc giống như một người đã ăn uống thiếu chất dinh dưỡng trong nhiều năm.

Trong vở kịch có vài chỗ được khán giả vỗ tay, và tiếng vỗ tay rầm rộ nhất là khi tiên Đế Thích trả lời với linh hồn anh Trương Ba khi anh ta than thở là anh ta phải sống bằng hai nhân cách, đến mức không thể nào còn chịu đựng được nữa. Đế Thích trả lời rằng "thì tất cả chư tiên và ngay cả Ngọc Hoàng cũng phải sống bằng hai nhân cách đó chứ còn gì nữa". Đồng bào khán giả hoan hỉ khi nghe "đại diện nhà cầm quyền" (là ông tiên trong vở kịch) xác nhận rằng từ trên xuống dưới họ đều phải sống với hai mặt. Tôi còn nhớ, khi những người Cộng Sản mới vào cuống chiếm miền nam, tôi có người anh họ làm trong bộ Giáo Dục vào thăm gia đình. Có một lần, khi tôi than thở với anh ta rất nhiều về mọi việc xảy ra ở trường học nơi tôi làm giáo viên, cùng những sự tuyên truyền nhăng nhít của cấp trên mà tôi phải nghe. Anh tôi ngồi nghe với vẻ chịu đựng, và sau đó mỉm cười nói với tôi: "Em nói cho anh nghe thì được chứ đừng có nói với ai, tất cả mọi người ngoài Bắc họ đều phải sống với hai mặt, tức là khi nào đối diện đoàn, đảng thì khác, họ phải hoàn toàn tạo ra một bộ mặt kỷ luật đi đúng với chính sách, nếu không thì sẽ bị đi cải tạo,

khi nào họ về nhà với người thân thì họ mới chính là họ".

Vở kịch ngụ ý rằng nhà cầm quyền, trong lối những ông tiên của Thiên Đình, đã ép người dân hiền lương là anh Trương Ba phải sống với cái vỏ của tên hàng thịt thô lỗ tục tằn, hàng ngày chỉ biết có mổ heo, rồi ăn uống, rồi đàn bà. Cũng giống như việc người Cộng Sản đã mang cái triết học "duy vật biện chứng" ngoại lai vào áp đặt lên người dân, bắt người dân đi phải theo, làm những chuyện mà người ta không muốn làm, sống với cái bộ mặt giả trá mà họ không muốn sống. Cuối cùng, Trương Ba đã không còn chịu nổi để cho cái xác nó bắt mình làm những việc trái với lương tâm, nên đã phải tìm cách thoát ra khỏi xác để giữ lại bản chất trong sạch của mình. Điều này cũng giống như việc hàng triệu người dân Việt đã tha chết còn hơn sống với Cộng Sản, nên đã liều mình vượt biển ra đi tìm tự do. Tôi đã cảm nhận được phần nào ý tưởng của tác giả, và bùi ngùi cho việc ông ta đã bị bịt miệng mà không nói lên được điều phần uất này với đồng bào dân chúng trong nước khi ông còn sống.

Tại sao một vở kịch chỉ trích nặng nề chế độ cộng sản mà lại được họ cho phép đi ra nước ngoài lưu diễn như vậy? Có lẽ, thật ngây thơ lắm chúng ta mới cho rằng nhà cầm quyền Cộng Sản đã thật thà đến mức tự để lộ ra cái xấu xa của mình. Phải chăng, cùng với việc trả tự do cho hàng loạt các tù nhân chính trị gần đây, việc trình diễn vở kịch này cũng nằm trong kế hoạch đánh bóng bộ mặt cũ kỹ, tạo một ảo tưởng đổi mới đối với thế giới bên ngoài, nhằm thu hút thêm đầu tư để hy vọng cứu vãn một chế độ đang giãy chết?

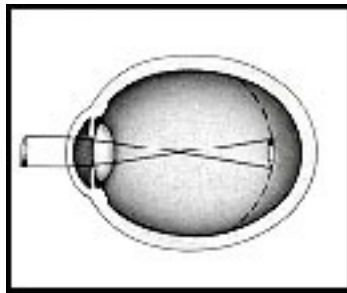
Dù sao, tôi xin thắp một nén hương lòng cho tác giả Lưu Quang Vũ, một nghệ sĩ dũng cảm đã chết cho sự thật.

ĐÔI MẮT LÀ NGỌC...

Sinh viên học sinh chúng ta khi đi học thì cần nhất là đôi mắt để đọc sách. Làm cách nào để giữ mắt được tốt, và khi mắt bị cận thị hoặc viễn thị thì có những cách nào để chữa không, đó là đề tài của bài này.

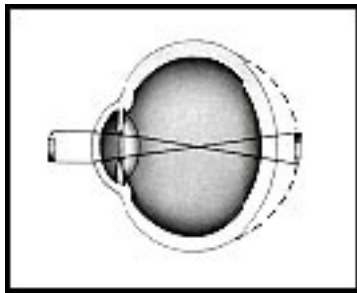
Sơ lược về mắt.

Như phần đông chúng ta cũng đã biết, mắt bao gồm một nhãn cầu nằm trong hốc mắt. Nhãn cầu này được giữ bằng những bắp thịt và những dây gân, vừa dùng để di chuyển tròng mắt khi ta muốn liếc qua lại hay liếc lên liếc xuống, vừa để giúp mắt điều tiết nhìn xa hay nhìn gần cho rõ. Khi chúng ta dùng mắt để đọc sách mà nhìn gần lâu quá và quá nhiều, có thể những bắp thịt này sẽ cứng lại luôn, và kéo tròng mắt ta thành dài như quả bóng bầu dục và thành tật, khiến cho ta bị cận thị (hình 1).



Hình 1: Mắt cận thị

Ngược lại, ở trường hợp những người lớn tuổi, bắp thịt mắt yếu, không có khả năng kéo cho mắt điều tiết để nhìn những vật ở gần, thì ta sẽ thấy trường hợp trái ngược, và người đó bị viễn thị (hình 2).



Hình 2: Mắt viễn thị

Nếu chúng ta đã học quang học và học về thấu kính hội tụ thì đã biết lý do vì sao mà hình ảnh của vật mà ta muốn nhìn không nằm ngay đáy nhãn cầu, chỗ có những dây thần kinh đưa lên óc trong những trường hợp nêu trên, do đó mà ta chỉ nhìn thấy vật đó mờ mờ. Nếu ta bị cận thị thì cần phải đeo kính (phân kỳ) mới lái được xe hơi, còn bị viễn thị thì phải đeo kính (hội tụ) mới đọc được sách.

Một cách để phòng ngừa cận thị là ta đừng bao giờ đọc sách lâu quá mà không ngắt đầu lên và nhìn ra xa để mắt được nghỉ ngơi. Ta cũng có thể tập thể dục mắt để phòng ngừa và chữa trị bệnh cận thị. Bắp thịt mắt thì cũng giống như các bắp thịt khác trong cơ thể thôi, nếu ta không tập thể dục để có

những hoạt động co dãn điều hòa thì chúng sẽ yếu đi, ví dụ như nếu ta ngồi lâu quá thì sẽ bị còng lưng và nếu ta không làm gì để bù đắp lại thì sẽ bị đau lưng và lâu ngày có thể bị còng luôn. Bắp thịt mắt cũng vậy, ta không nên nhìn mãi vào một chỗ ở gần vì sẽ dễ bị cận thị.

Một cách để tập thể dục là đảo mắt nhìn bốn góc của một bức tường hay một bức tranh lớn. Ta cũng có thể đảo mắt nhìn lên rồi lại nhìn xuống, nhìn qua trái rồi lại nhìn qua phải, hoặc đảo mắt vòng tròn, theo chiều kim đồng hồ rồi chiều ngược lại.

Ta lại cũng có thể tập thể dục bằng cách khác nữa là nhìn xa rồi lại nhìn gần. Ta cầm một đầu sợi dây, đầu kia cột vào một chỗ xa xa, rồi ta nhìn dọc theo sợi dây ấy, đi từ đầu này tới đầu kia và ngược lại. Đó là cách tốt nhất để tập cho bắp thịt mắt quen điều tiết.

Nếu mỗi ngày ta đều tập thể dục cho đôi mắt thì có thể ngừa được một số bệnh như trên.

Một số người bị cận thị quá nặng và mắt đã thành tật thì cũng trông vào những phương tiện giải phẫu để sửa chữa phần trong suốt (cornea) phía trước tròng mắt để có thể khỏi cần phải đeo kính. Chuyện này phải rất cẩn thận vì có thể có một số rủi ro. Tôi xin tóm lược một vài phương pháp giải phẫu như sau đây:

1) RK (hay Radial Keratotomy): là phương pháp rẻ nhất và có trước nhất: Bác sĩ sẽ rạch vài đường dọc theo những đường bán kính (radius) của cornea, và làm cho nó có thể căng ra và xẹp xuống, tức là bớt độ cong đi, làm cho nó khúc xạ những tia sáng xa hơn để hình ảnh sẽ nằm vào đáy con mắt chỗ có dây thần kinh. (hình 3)



Hình 3: RK, 4 đường rạch trên mắt

Rủi ro: có thể bị nhiễm trùng;

khó đặt contact lenses; ánh đèn làm chói mắt; lúc đầu bị đau; có thể bị đau lâu; nhìn không rõ lắm, nhất là trong mấy tháng đầu; mắt có thể mọc cườm; và quan trọng nhất là làm cho tròng con mắt yếu đi có thể bị bể ra nếu bị đụng mạnh vào mắt và sẽ bị mù. Những người chơi thể thao không nên dùng phương pháp

này. Kết quả tốt: 60% không cần đeo kính mà vẫn nhìn rất rõ. 87% khá rõ (lái xe không cần mang kính). 25% vẫn phải đeo kính cận, nhưng 9% lại phải đeo kính viễn thị (vì bị sửa quá tay). Sau 10 năm thì còn 11% cần đeo kính cận, nhưng 30% trong số những người mổ mắt lại phải đeo kính viễn (kính lão). Ngoài ra, phương pháp này cũng không chữa được những người bị cận nặng.

2) PRK (hay Photorefractive Keratectomy): dùng tia laser lạnh để bào mỏng một lớp cornea chỉ dày khoảng 5-10% cả bề dày của cornea. (so với RK có thể có vết cắt sâu tới 90% bề dày của cornea). Phương pháp này bảo tồn được sự dẻo



Hình 4: PRK, Tia Laser hút một lớp mỏng trên cornea

dai của cornea. Phương pháp này cũng mắc tiền hơn phương pháp trên vì bác sĩ phải thuê cái máy laser rất đắt. Kết quả cũng tốt hơn phương pháp trên:

Khoảng 60-70% bệnh nhân cận thị nặng tới 6 độ có thể được chữa thành bình thường. 90-95% lái xe hơi không cần kính. (hình 4)

Rủi ro: cần nhỏ thuốc để mắt lành lại từ từ nếu không thì cornea sẽ bị sẹo. Nếu bạn nào muốn chữa mắt thì nên hỏi những bệnh nhân cũ của vị bác sĩ nào sẽ chữa mắt cho bạn, coi vị này có theo dõi họ cẩn thận sau khi mổ không, vì vấn đề này rất quan trọng. Phương pháp này mới ra nên chưa có thống kê những kết quả về lâu về dài.

Còn một vài phương pháp khác nữa cũng dùng tia laser nhưng không được phổ biến cho lắm nên chúng tôi không thể kể hết ra được. Nếu bạn nào muốn biết thêm thì có thể tìm tới xem trên internet tại: <http://www.prk.com/whatisPRK.html>

Ý kiến của chúng tôi:

1) Các bạn nên cố gắng tập thể dục mắt mỗi ngày và đừng đọc sách hay ngồi trước computer lâu mà không ngưng mắt nhìn ra chỗ khác hoặc đứng lên đi qua đi lại hoặc làm vài động tác thể dục toàn thân, vừa bảo tồn đôi mắt, vừa bảo tồn sức khỏe cho các bạn.

2) Phải rất cẩn thận khi quyết định mổ mắt, nhất là đối với mắt viễn thị (mắt già) hay loạn thị. Tôi có một bà bác bị một bác sĩ Mỹ dụ dỗ mổ một bên mắt đầu mắt bà chỉ là mắt lão, ông bác sĩ mổ thế nào mà nay con mắt của bà bị mù luôn, trông lồm hằm xuống và đục lờ lờ. Tóm lại bạn nên cố gắng tập thể dục mắt để nhìn rõ hơn và nên uống sinh tố E và A để bổ mắt. Có điều nếu bạn hút thuốc thì đừng dùng thuốc viên Beta Carotene vì chất này có thể làm tăng khả năng bị ung thư phổi của các bạn (theo The Wellness Guide To Dietary Supplements của UC Berkeley Wellness Letter, August 1998)

Lượm Lặt

1) Một bà già sống tại khu dưỡng lão dành cho những người già yếu và mất trí đã chuyển một hộp long não cho bạn bè ăn và bà ta nghĩ rằng những viên này là kẹo bạc hà. Kết quả là 11 người phải vào bệnh viện điều trị.

2) Một chú lùn rạp xiếc người Áo vừa tử nạn khi anh ta nhảy văng ra khỏi lưới nhún và bị nuốt chửng bởi một con hà mã. Bấy ngàn khán giả đã chứng kiến cảnh chú lùn Franz Dasch văng vào miệng chú hà mã Hilda. Con vật bị chú lùn rớt vào miệng bất ngờ, phản xạ tự nhiên buộc nó phải nuốt chửng chú lùn. Khán giả vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt trước khi những nhân viên rạp xiếc nhận ra sự thật kinh khủng.

3) Một cuộc giải phẫu ở bệnh viện Nottingham vào tháng giêng 1989 phải kết thúc trước thời hạn vì bệnh nhân bị nổ tung. Tai biến xảy ra khi một cụ bà 82 tuổi đang trải qua cuộc phẫu thuật điện tử vì bệnh ung thư. Tiếng nổ được cho là từ một sự kết hợp bất thường giữa chất hơi trong bụng bà cụ và tia lửa điện.

4) Gia đình Cinnamons sống tại Washington rất là ngạc nhiên khi nhiều viên nước đá tròn như trái banh rơi xuyên qua mái nhà của họ và rớt xuống sàn nhà. Những viên nước đá này tan ra và để lại mùi hôi thối. Gia đình Cinnamons không mấy gì vui vẻ khi họ phát hiện ra rằng những viên nước đá đó là chất thải đông đặc của con người rỉ ra từ hệ thống chất thải của một phi cơ chở hành khách.

5) Vào tháng tư năm 1993, tên tình nghi buôn lậu ma túy Alfred Acree đã cố tẩu thoát vào quận Charles thuộc tiểu bang Virginia bằng cách chạy vào rừng. Cảnh sát đã không mấy khó khăn trong khi rượt đuổi hắn ta bởi vì hắn đã mang đôi giày có hệ thống đèn ở gót – hệ thống này dùng bằng pin và phát sáng mỗi khi gót giày bị đè xuống đất.

RA BIỂN GỌI THẨM

niềm đau của thế hệ lớn lên trong thời chiến

Tập truyện Ra Biển Gọi Thẩm của Trần Hoài Thu gồm hai mươi truyện ngắn. Trong đó có bốn truyện ngắn viết trước 1975 và được sửa chữa viết lại ở hải ngoại. Lớn lên trong thời loạn ly của đất nước, ông cũng như phần lớn những người cùng thế hệ đều là những người lính, những người lính thực sự, sống chết từng giây từng phút ở chiến trường. Là người lính, sống và đổ máu cho quê hương, mang trên mình những vết tích của chiến tranh, những nỗi đau nghiệt ngã của đất nước nên những truyện ngắn của ông phần lớn mang những hình ảnh, tâm sự của người lính lúc còn cầm súng hay những vết sẹo ngàn đời, những ám ảnh khôn nguôi, những quá khứ tang thương sau cuộc chiến.

Chiến tranh là lò hủy diệt con người,

là nơi người lính đối diện với cái chết từng phút từng giây. Mới vài tiếng đồng hồ trước, họ có thể nói cười nghiêng ngửa, tán phét tứ tung, thì vài tiếng sau có thể họ phải để lại một phần thịt xương của chính mình trên trận địa hay ra đi mất còn chưa kịp nhắm. Và thật may mắn, bên cạnh người lính, Trần Hoài Thu còn là nhà báo, nhà văn. Cho nên khi viết về cuộc chiến vừa qua, ông luôn bày tỏ lòng mình một cách rõ ràng, minh bạch. Hơn thế nữa, ông luôn chờ đợi những nhà văn, và cũng là người lính bên kia chiến tuyến viết trung thực về một cuộc chiến mà ông và họ đã cùng tham dự. Ông viết “Từ lâu, người ta chờ đợi những tác phẩm viết về chiến tranh Việt Nam bằng ngòi bút trung thật, vượt khỏi định kiến, guồng máy, lập trường, từ những nhà văn miền Bắc...”

(Đối thoại với một nhà văn trong hàng ngũ thắng trận, trang nhà của Trần Hoài Thu tại Saigonline.com). Chiến tranh đã đi qua. Còn gì để giấu diếm. Sao không nói sự thật! Nói thật để thế hệ đi sau khỏi xa vào vết đổ của người đi trước. Nói thật để giảm thiểu những khổ đau chồng chất, để học quá khứ sau lưng mà bước về tương lai trước mặt. Trong tinh thần đó, chữ nghĩa của ông được viết ra từ những rung động thực của con tim. Vì thế, theo tôi, những truyện ngắn trong Ra Biển Gọi Thẩm được ghi lại từ đời sống thực của ông, của bằng hữu, của những cảnh tai nghe mắt thấy. Lối viết này là lối viết người thật việc thật.

Viết theo hướng người thật việc thật dễ mà khó. Bởi đã thật thì không cần màu mè mây nước. Không màng đến hoa lá xum xoe. Lối viết này dựa vào cốt lõi của con người, của sự việc. Bút pháp mà họ sử dụng phải là bút pháp thật trần trụi và giản dị mới làm nổi bật câu chuyện. Đây là một loại viết văn ngắn, gọn, không dùng nhiều tính từ để tô vẽ. Chữ nghĩa làm bật lên sự chuyển động chứ không phải phơi bày, mô tả sự chuyển động. Chữ nghĩa đưa cảnh thật vào cõi lòng và ở lại với người đọc chứ không phải xếp thành từng hàng, vô hồn như bức tranh chụp vụng. Nó đòi hỏi người sáng tác một sự nhạy bén cần thiết và chữ nghĩa phải tôi luyện đúng mức mới làm sáng vấn đề. Nếu không, câu cú sẽ chỗ này chệnh vênh, chỗ kia khập khễnh, khi đứt khúc, lúc gãy đoạn khó thu hút người đọc. Do đó, càng dùng nhiều tính từ, chữ nghĩa dễ làm mờ đi điểm trọng yếu. Càng dùng nhiều tính từ người viết càng dễ trở thành người thuyết minh. Mà nghệ thuật thì không cần thuyết minh, giải thích. Bởi độc giả ngày nay rất nhạy bén trong khi

thường ngoạn. Họ là những người trọng chữ nghĩa, yêu nghệ thuật. Do đó cái hay của tác giả họ sẽ nhận thấy ngay. Còn người không yêu nghệ thuật thì khó mà nuốt nổi những tác phẩm nghệ thuật. Vì thế, dù tác giả có cố công giải thích thì cũng bằng thừa.

Khi viết về người lính trong cuộc chiến, Trần Hoài Thu đã xử dụng lối viết sắc cạnh này.

"Tôi vùng dậy chạy. Đạn rít dưới chân. Đạn xẹt trên đầu. Tôi nhào lộn. Lê lết. Bò trườn. Tôi nhào xuống bờ suối. Đạn đuổi theo. Nó canh kỹ. Ló đầu ra. Tắc bùm. Thụt đầu vào. Chạy. Lăn." (Nhật ký hành quân, trang 135). Không diễn tả đậm đặc. Không thuyết minh dài dòng. Không tính từ để tô vẽ lẻo loẹt. Câu văn ngắn cùn, bật lên sự chuyển dịch trong từng tích tắc đồng hồ, gay gắt, nghẹt thở.

Nói đến chiến tranh, phải nói đến tổn thất, thương vong, chết chóc. Dù không muốn nghĩ đến nhưng sự thật vẫn là sự thật.

"Họ nằm đấy, mỗi người có kiểu thế riêng. Người thì nằm ngửa, người nằm sấp. Người co quắp lại như con tôm. Người nằm giang hai tay hai chân thanh thản." (Thư về người đồng đội cũ sau 25 năm thất lạc, trang 75). Những cái chết rõ mồn một giữa thanh thiên bạch nhật. Những cái chết không hề định trước. Hậu quả trận chiến bị lộ trần, gây nên cái nhồn nhợn trong lòng người đọc.

Cái đau thể xác của người lính trong chiến tranh được ông diễn tả một cách sống động và đầy khốc liệt.

"Hắn vùng vẫy, rên xiết, thét gào. Tiếng la dội cả một không gian hùng hực khói lửa và nắng mặt trời tháng năm." (Thư về người đồng đội cũ sau 25 năm thất lạc, trang 80).

Cả chân tôi bị dập bởi một trái lựu đạn nào đó được quăng lên từ dưới hang đá. Và cả bả vai, cánh tay tôi nữa. Tôi nằm yên không cựa quậy, tênh hênh trên bãi trống trải. Tôi la gào, tru tréo. (Vết thương không rời, trang 119).

Là người lính, không phải ai cũng anh hùng! Dĩ nhiên ai cũng sợ cái chết. Có những cái chết đi vào lịch sử, cũng

có những cái chết đi vào quên lãng. Có những cái hèn, chết. Cũng có những cái chết, hèn. Và cũng có những cái chết vì cái hèn của đồng đội. Trong truyện "Vết thương không rời", nhân vật xưng tôi bị thương, chiến hữu của ông, Minh, cũng bị thương, mặt đỏ hồng, dính cả máu. Giữa trận địa, chết với sống không còn biên giới. Nước rất mới biết cỏ thú. Ai anh hùng, ai hèn hạ cũng được đánh giá ở những giây phút tử sinh. "Tôi van lơn hẳn: Minh, tao không thể bỏ được. Rán cứu tao. Minh trườn tới bên tôi. Hẳn tiếp tục cầu khẩn tôi, Tân mày rán đưa tay mày cho tao kéo tiếp....Mày xem, làm sao tao có thể công mày được. Rán đưa tay tới tao... mày thương tao gắng trườn tới một thước..." Hoàn cảnh của bạn đáng thương như vậy. Tấm lòng hẳn đáng phục như vậy. Thế mà "tôi" chỉ biết có tôi. Tôi chỉ sợ tôi chết, "Tôi chửi hẳn. Đ.M mày. Mày hèn lắm. Đối với Việt Cộng mày dám cỡi quần nó, còn đối với bạn mày, mày lại hèn, hèn lắm." Chính cái chửi như tát nước vào mặt đó, là nguyên nhân đưa đến cái chết của bạn "tôi". Ai hèn? câu hỏi không cần câu trả lời. Tàn cuộc chiến, "tôi" còn sống, bạn "tôi" đã gởi lại xác thân, đi vào miền miền viễn. "Tôi đã xúc phạm danh dự của anh. Và tôi biết anh đã chết vì tiếng chửi này. Tôi biết tôi phải ân hận suốt một đời." "Tôi" là ai? Là thiếu úy Tân, là "Ba cận thị", là Năm Râu – những nhân vật trong tác phẩm, hay là một người lính nào đó trong muôn vàn những người lính trong chiến tranh? Mà cần gì phải truy nguyên, cần gì phải tìm kiếm. Trong hàng ngũ nào mà chẳng có người anh hùng, kẻ hèn hạ, mà nhất là trong chiến tranh. Điều quan trọng là có thấy mình "hèn" hay không. Ở đây, cái "hèn" được nhìn nhận một cách trẻ tràng, nhưng trẻ vẫn hơn là... không bao giờ. Dù sao đi nữa cũng là lời kinh sấm hối, lời thống khổ trong tận cùng tim can của người còn lại. Còn bao nhiêu người nữa chưa nhận biết được cái "hèn" của mình trước vong linh những chiến hữu đã ra đi? Chỉ có những người tham gia cuộc chiến vừa qua như Trần Hoài Thu và những người cùng thế hệ mới có câu trả lời. Viết được cái hùng đã khó. Làm bật

được cái "hèn" còn khó gấp đôi.

Là người lính, Trần Hoài Thu thấm được cái đau của chính ông, của đồng đội ông. Một cái đau khởi từ thịt da rồi dần dà ăn sâu vào tận xương tủy, thấm đến tâm can. Nỗi đau đó còn bị tác động mạnh bởi bao nhiêu kẻ buồn xương bán máu người lính. Họ là những kẻ đứng ngoài chiến tranh, hay nói cách khác họ chỉ là những kẻ chỉ biết "mượn áo lính để tiến thân, chưa bao giờ ra trận một ngày mà hùng hổ la gào." (Ra biển gọi thăm, trang 77). Vì thế, làm gì họ biết đến cái đau của người lính. Có khi chỉ cần nghe tiếng súng thì sồn đá, ỉa trong quần. Chỉ một tiếng nổ thẳng thốt là đã thấy chúng nằm rạp xuống đất hay chạy ẩn sau bờ nương, bờ đất tự lúc nào. (Vết thương không rời, trang 106).

Trần Hoài Thu viết về nỗi đau của chính ông và của những bạn bè cùng thế hệ trong cuộc chiến với một trái tim rung động. Chính vì thế, chuyện của ông lòi cuốn. Người đọc cùng thế hệ của ông nhìn thấy đâu đó hình ảnh của chính mình. Ông đưa họ đi từ địa danh này đến địa danh khác, từ mặt trận này đến mặt trận kia. Chuyện của ông trải dài theo nỗi khốc liệt của chiến tranh, của tàn phá, của đạn bom, của kinh hoàng, của khiếp sợ, của máu, của nước mắt.

Còn hằng hà sa số những nỗi đau của người lính, những mất mát của chiến tranh mà Trần Hoài Thu đã dùng ngòi bút đưa đến cái tận cùng bằng một lối viết hết sức giản dị nhưng rất lòi cuốn. Đây là sự thành công của ông.

Chiến tranh đã qua đi. Tàn cuộc chiến, người lính còn lại được gì?

Sau cuộc chiến, người lính mang nỗi đau của kẻ có Tổ quốc nhưng không có quê hương, có đồng bào nhưng lại thiếu tình thương. Họ mang thương tích đầy người. Họ bị xã hội ruồng bỏ. Hoàn cảnh của họ là hoàn cảnh bi đát, ngộ họ đi về gần như là ngộ cụt, bước đến của họ là bước đường cùng. Bàng bạc trong truyện của ông là những cảnh rất tang thương này.

Là người lính bại trận, trở thành kẻ diên trong nhà tù, sống trong cảnh thối

tha mà những người bạn tù không thể chịu nổi. Chỉ cần vài nét, ông làm người đọc có cảm tưởng như mình đang sống trong không khí đó, cái không khí nồng nặc, nhèm tằm đến ghê sợ.

“Bây giờ các người tù binh trong phòng đã trốn chạy ra khỏi khu nhà tòn. Họ bịt mũi, bịt miệng. Họ nhỏ hoai nước miếng. Lưỡi họ lợm.” (Người và Quỷ, trang 64).

Sau những đắng cay, tủi nhục, sau những năm tháng đọa đày, cuối cùng, họ cũng trở về. Ngày trở về. Ôi, cái ngày trở về từ những ngục tù đen tối, xác thân họ rách nát một, tâm hồn họ sưng tấy lên đến mười. Họ phải bắt đầu từ đâu, và làm gì để sống? Đây, gia tài của họ sau cuộc chiến. Chiếc xe đạp. Thùng cà rem. Chiếc chuông đồng. Chiếc mũ rơm và chiếc áo lính cũ. (Người bán cà rem dạo, trang 34). Cái đau của họ là cái đau dội ngược từ trong tâm khảm lên lời giữa các tế bào, rồi tóa tung từng mảng da thịt vì không thể là công dân của một nước, dù rằng nơi đó họ từng oe oe cất tiếng khóc chào đời. Tay chân họ không bị đạn bom cắt nát mà bị chế độ bẻ quặt trong tức tử. Họ là những kẻ phải ăn bám vào người thân dù chân tay còn lành lặn. Họ là những kẻ bất lực trước đời thường.

Bên cạnh những người lính, đó đây, ông có nhắc đến cái tủi nhục, khổ đau của những người vợ lính – những người phụ nữ cùng thế hệ với ông – suốt đời hy sinh cho chồng cho con. Và cũng suốt đời hứng chịu những chia ly nghiệt ngã. Chồng họ đối diện với cái chết từng giây thì tim họ cũng quặn thắt từng phút. Đau đớn nhất là khi nghe tin chồng mình tử trận. Còn cái đau nào đau hơn cảnh

“Chiều nay đi nhận xác chồng / say đi để thấy mình không là mình.” Hình ảnh đó được ghi lại qua nỗi nhớ của một cậu bé tuy mới lên sáu nhưng cũng rất rõ nét.

“Mẹ hét lên rồi ngã nhào trên nền nhà. Cả nhà đỡ mẹ dậy. Bóp tay chân mẹ. Thoa dầu người mẹ. Một lát mẹ tỉnh dậy. Mẹ tiếp tục gào khóc. Mẹ nói mẹ đi tìm xác bố.” (Bãi chiến, trang 19).

Còn biết bao phụ nữ chịu đựng chia ly trong chiến tranh. Và họ càng đau khổ sau chiến tranh. Đất nước thống nhất không có nghĩa rằng nhà nhà được sum họp, người người được yên vui. Tại sao? Để hiểu thôi, bởi “Ở đâu cũng là nhà tù. Và ai cũng chui vào địa ngục.” (Ra Biển Gọi Thắm, trang 144). Vì thế, cái đau của người phụ nữ lớn lên trong thời chiến là cái đau triền miên. Sự chịu đựng của họ quả là quá lớn để gánh vác những oan khiên trùng điệp này.

Ngày đầu tiên em ra ngoài Bắc, anh thấy em gầy guộc, mắt trũng và những đường nhăn trên trán. Chiếc áo bà ba ngày nào bó thân em, nay như rộng thùng thình. Đôi dép ngày nào thấy bàn chân yếu mềm, nay thấy những gót chân dày dặn, khô nẻ. (Đà Nẵng quê em, trang 219)

Ngày em đi thăm nuôi anh, anh đã bắt gặp những sợi tóc trắng lẻ loi trên mái tóc mà ngày xưa như một dòng suối... Nhưng bây giờ – không những em ở trong hàng ngũ bại trận mà còn có thêm một tên chồng vượt thoát – thì chắc chắn em phải đau khổ đến dường nào. (Những ngày ở đảo, trang 207)

Bằng bạc trong Ra Biển Gọi Thắm, ông có vẽ lại những cảnh đoạn trường này, nhưng hình ảnh chưa đủ đậm. Chữ nghĩa chưa lột tả hết cái đau của thể xác, cái ung mủ của tâm hồn, và vì thế chưa đẩy đến cái xót xa tận cùng của người phụ nữ sau cuộc chiến. Tại sao? Có rất nhiều câu trả lời. Qua lối viết của Trần Hoài Thu, lối viết người thật việc thật, người đọc có thể thấy được một trong những câu trả lời đó. Có thể Trần Hoài Thu chưa chứng kiến những nỗi đau nghiệt ngã của họ như ông từng đối diện, từng dựa lưng nổi chết trong chiến tranh. Hoặc nếu có, cũng chỉ

là hình ảnh của một vài người thân quen. Và những hình ảnh này chưa đủ nóng đến độ tạo nên sự “gặm nhấm” tâm hồn ông hay nói cách khác, nó chưa tạo được một chất xúc tác mãnh liệt để giúp ông đẩy vào lòng người đọc những tang thương của thời cuộc, những rứt buốt của con người. Lối viết này, đòi hỏi người viết phải có một vốn sống dồi dào, phải cảm nhận được cái rất của người khác cũng là cái rất cháy da cháy thịt của mình. Với Trần Hoài Thu, bốn năm sau chiến tranh, sống trên quê hương, là bốn năm tù đày. Sau thời gian tù đày không lâu, ông vượt biên. Vì thế cái đau của người phụ nữ cùng thế hệ mà ông “thấy”, ông “cảm” chỉ mới lửng lửng, nửa vời chứ chưa tràn trề, ngập ngụa, do đó chưa đủ để tạo nên một thứ vết thương không rời, một thứ ám ảnh không nguôi như ông đã từng trong chiến tranh. Do đó ông chưa gọt dũa đến cái cốt lõi của vấn đề. Nên, cảnh có phơi bày nhưng thiếu cái hồn cần thiết. Và cũng chính vì thế, ông chưa tạo được những hình ảnh nổi bật, hay đi xa hơn, ông chưa tạo được sự cân bằng trong lối viết này.

Bên cạnh khói lửa, chết chóc, đau khổ của chiến tranh, Trần Hoài Thu còn viết về tình yêu. Đó là những mảnh tình vụn vỡ, đó là những chia lìa tan thương. Viết về tình yêu, ông rất tha thiết, ân tình. Rất nhiều đoạn văn ngọt ngào, xuôi chảy.

Đôi khi, con người chỉ sống cho một thời và cũng chỉ chết cho một thời. Ai biết những trang giấy cứ tỏ hoai cho một giòng sợi tóc. Ai biết, gót chân người nào, dẫm lên lối cuội, tà áo vạt trước vạt sau, mắt nhìn thẳng, tấm thân yếu điệu thon mềm thực nữ, để mình và Tân, Tân và mình. Ai biết con đường đã thấy bao nhiêu lá vàng, lá rụng cuống quít, lá đậu lại dưới gót chân người. (Người về Trăm năm, trang 11)

Tôi đang mềm yếu để nghĩ đến một nụ hôn, một lần gục đầu, một lần cắn bầm da thịt. Tại sao gặp mặt rồi lại chia tay? Tại sao gót chân ai một hôm nào đạp lên khu vườn già nua cũ mục? (Bên này dòng Hudson, trang 30)

“Chao ơi, lòng tôi cửa đau, đau đến

Bên cạnh khói lửa, chết chóc, đau

khổ của chiến tranh, Trần Hoài Thu

còn viết về tình yêu. Đó là những

mảnh tình vụn vỡ, đó là những

chia lìa tan thương.

khùng điên như một vầng trăng tưới xuống quả địa cầu những cơn mưa máu. Con tim tôi nức nở cùng một mảnh trời không đủ màu xanh. Tôi ứa mắt nhìn những người con gái biết nỗi buồn rất sớm. Những sợi tóc mai kia không có tôi chiêm ngưỡng làm sao em cảm nhận tuổi ngọc tuổi hồng.” (Cánh bướm của mùa luân lạc, trang 193)

Những đoạn văn trên là những đoạn văn đẹp.

Một nét riêng của ông trong Ra Biển Gọi Thắm là đã đưa rất nhiều thơ vào truyện. Trong dòng văn chương ở hải ngoại, có hai nhà văn đã làm điều này. Đó là Kiệt Tấn, người được độc giả biết nhiều qua tác phẩm Nụ cười tre trúc, Em điên xóa tóc, và nhà văn Trần Hoài Thư. Kiệt Tấn đi tiên phong trong lối viết này nhưng lại trích dẫn quá nhiều thơ của nhiều tác giả, nên cốt truyện của ông đôi lúc bị loãng. Trái lại, Trần Hoài Thư dùng nhiều thơ của chính ông, trừ truyện ngắn cuối cùng, điều này sẽ được nhắc đến phần sau. Trong hầu hết các truyện ngắn, ông dùng thơ để nói lên điều ông muốn nói, để diễn đạt đủ cái ông cần diễn đạt. Cho dù đôi khi hình ảnh hay ngôn từ chưa đủ sắc cạnh nhưng được đặt đúng chỗ, đúng lúc làm thư giãn tâm hồn người đọc khi cùng tác giả bước vào những thực tế nóng bỏng của chiến tranh. Tôi xin đơn cử vài đoạn thơ ngắn sau đây.

“Một buổi quân dờng qua xóm nhỏ

Mẹ run run mời một bát canh dầy

Bát canh hẹ cho ngọt ngào gạo dỏ

Con chan vào từng muỗng nhỏ mà say”

(Vết thương không rời, trang 115)

“Dù ngại một lần rồi sẽ ngã. Ta đất đàn con nhỏ chắt chiu. Về thăm gò mả, thăm kênh rạch. Thăm những oan hồn đang hăm hiu.” (Nhật ký hành quân, trang 132)

Hay “ngày cuối anh tìm nơi quán nhỏ. Ngồi thật lâu và thật lặng yên. Cô hàng ơi thành này mấy cửa. Có cửa nào cất giữ con tim?” (Tháng bảy mưa ngâu, trang 181)

Và còn rất nhiều những khổ thơ ngắn như vậy đó, đây trong truyện của ông. Vì thế, khi viết về chiến tranh, viết về

người lính, viết về những mối tình chớm nở, vội tan trong thời chiến, truyện của Trần Hoài Thư khó mà lẫn lộn với những nhà văn khác.

Bên cạnh những điểm mạnh, người đọc thấy có đôi chỗ chưa đạt, hay nói rõ hơn là chưa cân xứng trong lối viết của ông khi sử dụng thi ca trong các truyện ngắn. Vì thế đã làm mờ đi phần nào cái sắc xảo mà ông đã tạo được cho mình trong suốt tác phẩm. Có thể đơn cử bằng truyện ngắn cuối cùng. Trong truyện này ông đi lại nguyên bài thơ của một tác giả khác. Đây là con dao hai lưỡi trong nghệ thuật. Bởi nghệ thuật có qui luật riêng của nghệ thuật. Qui luật của nó là sáng tạo, sáng tạo và luôn luôn sáng tạo. Tác giả là người tìm tòi cái mới để hiển dâng cho độc giả. Nghĩa là cái trước chỉ là điểm tựa để đi đến cái sau, và cái sau lại là điểm khởi hành để đi đến cái sau nữa. Nghệ thuật không chấp nhận sự dừng lại, bởi dừng lại đồng nghĩa với thật lười, hay xa hơn là đi vào con đường dẫn chết. Do đó nghệ thuật đòi hỏi phải mới mẻ. Vậy mà Trần Hoài Thư để lọt chi tiết này vào truyện cuối cùng. Điều này chẳng khác nào ông vô tình cho độc giả thấy ông đang cắt một phần của bức tranh cũ, mà ông ưng ý, rồi dán lên một bức tranh mới. Trong khi đó, bức tranh mới, Ra Biển Gọi Thắm, không cần một phần bức tranh cũ vẫn đẹp, nếu không muốn nói là đẹp hơn. Lỗi hỏng do chính tác giả tạo ra lại nằm ngay vào truyện cuối cùng, trang cuối cùng, trước khi gấp sách, làm cho người đọc có cảm tưởng là ông bị... hụt hơi. Điều này, theo tôi, đã làm cho bản văn có phần giảm đi giá trị của nó. Tuy nhiên, cũng chính điểm này, người đọc thấy ở Trần Hoài Thư một điều rằng: ông không hề kềm hãm, cân nhắc, mà ngược lại cứ thân tình dằn trải mọi rung động dưới ngòi bút của mình.

Tóm lại, trong những truyện ngắn viết về những cảnh tượng trong cuộc chiến, Trần Hoài Thư đã thành công với lối viết gãy gọn, trần trụi và sắc cạnh. Rất nhiều người đã viết theo lối này nhưng rất ít người thành công. Tuy vậy, khi viết về người và việc sau cuộc chiến, hay hậu

quả của cuộc chiến, tuy lời văn có thiết tha nhưng chữ nghĩa thiếu cái gân guốc cần thiết, do đó chưa mở xẻ đến cái tận cùng của mất mát, đớn đau, hay cái nghiệt ngã trùng trùng mà những người phụ nữ cùng thời phải gánh chịu. Đôi chỗ, người đọc thấy ông như bị...đuối! Trần Hoài Thư bị khựng lại, bị hụt hơi? Với sức sáng tác sung mãn như hiện nay của ông, tôi không nghĩ vậy. Tuy nhiên bản văn đã cho thấy điều đó, trong một vài chỗ. Vậy câu trả lời là gì? Tôi chưa có câu trả lời. Tôi tiếc cho ông. Tôi tìm kiếm, tôi xục xạo đó đây mong tìm ra một lời giải đáp thỏa đáng. Nhưng làm sao người đọc có thể tìm ra được ngọn nguồn. Chỉ có tác giả mới có câu trả lời bởi họ là người tạo ra tác phẩm bằng lối đi riêng của mình bởi chữ nghĩa, bởi văn phong. Lời tâm sự của ông có thể giải thích một phần nhỏ nào cho vấn đề. “Mỗi lần đặt bút lên là lòng tôi lại quặn đau. Tôi không dám kể hết những gì mà chiến tranh đã gây nên. Tôi không thể không quặn quai khi khui lại, mở lại những sợi gân đã buộc chặt vết thương.” (Đối thoại với một nhà văn trong hàng ngũ thắng trận, trang nhà của Trần Hoài Thư tại <http://www.saigonline.com>.)

Ngắn gọn, qua tập truyện ngắn Ra Biển Gọi Thắm, người đọc sẽ thất vọng nếu chỉ chủ tâm đi tìm những từ ngữ mới mẽ, những tiếng lấp láy lạ lẫm, hay lối dựng truyện lắt léo, cầu kỳ. Tuy nhiên người đọc hiểu được tấm lòng của ông đối với đất nước, với thời cuộc, với bạn hữu, với văn chương, và nhất là muốn gởi cho thế hệ sau những sự thật của chiến tranh, chứ không phải những dựng đứng, những tô hồng, những bôi đen bởi chủ nghĩa, bởi lãnh tụ. Người đọc thấy được trái tim mẫn cảm với người, với đời của ông xuyên suốt tác phẩm.

Hơn hai mươi năm đã đi qua, vết thương thể xác đã khép miệng nhưng vết thương của tâm hồn biết đến bao giờ mới lành lặn. Mà dù cho vết thương có lành thì muôn đời chỗ cắt vẫn còn đau. Niềm đau của ông cũng là niềm đau của cả một thế hệ lớn lên trong thời buổi ngặt nghèo của đất nước.

Lê Tạo

BỀ NGOÀI CỦA BẠN TRAI CÓ QUAN TRỌNG HAY KHÔNG?

Đông Lan

Nếu các bạn có ý kiến hay để tài đóng góp cho mục này, xin biên thư về tòa soạn. Attention: Đông Lan.

Tôi có một người bạn nam. Bạn thuần túy không có tình yêu xen vào. Người ấy lúc đầu mê tôi đấy, nhưng vì một trong những lý do sau đây tôi không thể “gọi anh bằng cùng” được và tình yêu đổi thành tình bạn. Nhưng đó là đề tài kỳ tới. Lý do vì sao mà tôi không muốn tiến xa hơn và chỉ coi anh “như một người anh thôi” là... Các bạn đoán đúng đấy: bề ngoài.

Khoan, khoan, trước khi các bạn đánh giá tôi hơi hợt thì tôi xin thanh minh thanh nga là tôi không phải là một trong những tiểu thư Bolsa thời đại ham công tử Châu Nhuận Phát sáng mặc Armani chiều mặc Versace đâu nhé. Đối với tôi tính tình quan trọng hơn bề ngoài. Những gì anh ấy có ở trong đầu, và trái tim vẫn giữ phần then chốt nhưng nếu bề ngoài tệ quá thì có lẽ tôi sẽ không bao giờ biết được bề trong.

Về bề ngoài tiêu chuẩn của tôi là sạch sẽ, sáng sủa, cao ráo là được rồi. Nói chung dù tiêu chuẩn của bạn là gì đi nữa, ý của tôi là người đó phải đủ những tiêu chuẩn tối thiểu mà bạn đã có sẵn để có phải đi đâu đó chung thì khỏi phải giả bộ: “ô ông ấy làm công cho tiệm, chỉ phụ tui khiêng đồ thôi”, hay khi phải ra mắt cùng gia đình thì phải rào trước đón sau là “ba má đã dạy con ‘cái nết đánh chết cái đẹp’ hay ‘chông đẹp là chông của người ta’”. Bạn hiểu ý tôi ý mà.

Anh bạn của tôi, tạm gọi là Hoàng (Tử) đi, thật ra cũng không xấu lắm, trung bình, nếu chịu khó giảm cân và tỉa râu cằm. Tánh tình rất dễ thương, thông minh, và có kiến thức rộng. Dù gì đi nữa, trở lại vấn đề. Cái mà làm tôi bực mình nhất—và

nhiều bạn sẽ đồng ý với tôi—là một số cậu rất tự ái, không cậu nào mà lại nhận là mình thiếu kém cả. Điển hình: rất ít khi bạn thấy sách về self-improvement hay relationships viết cho đàn ông, vì họ đâu có thèm đọc. Làm chuyện gì họ cũng thường sẵn có một chữ tú: “dễ ợt”. Nhưng thôi, đó lại là một đề tài khác.

Dù gì đi nữa, trở lại vấn đề. Hoàng thường xuyên than phiền là không có bóng hồng bóng cam nào chịu ghé mắt xanh, nâu, hay hạt dẻ đến anh ta cả. Nghe anh ta ca bài “Đời tôi cô đơn” nhiều lần tôi bắt chước các cậu—ra lời khuyên. Tôi nói khéo, “Anh tỉa bộ râu bớt một tý.” Để ý chữ tỉa, không dám kêu cạo đâu. Cái bộ râu mọc như cỏ dại lan tràn khắp nơi làm người ta hoang mang không biết người hay vượn làm sao yêu cho được, họa chăng anh ta muốn cặp với một cô orangutan. Chỉ một câu nhắc rất khéo thế mà anh ta nói, “Oh well, một ngày nào đó tôi sẽ gặp được ai đó yêu tôi không điều kiện.”

Nào, các bạn phải nhận ra rằng: đúng, tình yêu “nhìn bằng trí óc không nhìn bằng mắt” hay “tình yêu là mù quáng” gì gì đó nhưng tôi vẫn tin rằng ai cũng phải cố gắng hết sức để tôn thêm vẻ đẹp trời cho để làm vui mắt người nhìn phải không ạ. Phải làm cái tiệm đẹp người ta mới vào mua, tô phở thơm người ta mới muốn ăn, chat room hấp dẫn người ta mới vào đọc báo Non Sông. Bạn hiểu tôi ý mà! Tôi nghĩ phim khoái chí nhất của Hoàng có lẽ là “Beauty and the Beast”. Nhưng các bạn cũng thừa biết đó là chuyện tưởng tượng chứ có phải là chuyện thật đâu.

Hoàng rất bực mình trước trái tim cứng như bê tông, lạnh như đá cục của tôi trên “năm năm rồi không động đậy” gì cả mặc dù tôi rất quý tình bạn của anh ấy và tôi cũng nói rõ chứ không ậm ừ gì cả. Anh

ta ngạc nhiên không hiểu tại sao, tôi, một cô độc thân mà có một người quá tốt đẹp như anh ta sờ sờ trước cặp mắt mơ huyền mờ, mà cứ nhong nhóng chờ ai đó.

Tóm lại mặc dù tôi tin ở “don't judge the book by its cover”, tôi cũng tin rằng tình yêu phải có đủ vật chất và tinh thần mới là tình yêu toàn vẹn. Có lẽ một ngày nào đó nó sẽ đến với tôi. Về Hoàng thì có một điều tôi biết là “vô duyên đối diện bất tương phùng”. Hoàng thích râu, tôi không. Vả chăng tôi đã nhắc khéo là bộ râu anh ta xấu xí dưới con mắt của tôi, anh ta lại cứ vờ đi không cần hiểu. Hoàng thích ở nhà, tôi thích đi chơi. Hoàng thích yên lặng tôi thích vui đùa. **NHUNG ĐÓ LẠI LÀ MỘT ĐỀ TÀI KHÁC.**

Đông Lan là một cô gái thuần túy chỉ thích và mơ một người bạn đời của mình có những yếu tố tối thiểu của một đấng mày râu. Như đã nói trên, cá tính phải hiền hòa, dễ thương, và kiến thức rộng. Phụ nữ lúc nào cũng mong gặp được một bạn đời biết yêu thương, lo lắng, và nhất là tạo được một cảm giác an toàn. Nhắc đến cảm giác an toàn thì bề ngoài rất là đáng được chú trọng... phải không các bạn? Cũng vì bề ngoài mà tình yêu của Đông Lan và Anh Hoàng không thể đơn bông như những cặp tình nhân thơ mộng mà Đông Lan hằng mơ ước. Anh Hoàng đã đánh giá sai về phụ nữ ngày nay khi anh chỉ nghĩ rằng sẽ có một lúc tìm ra người nào đó yêu mình. Đã nói là phụ nữ ở thế kỷ 21 này thì hầu như phụ nữ nào cũng có khả năng và kiến thức như nam giới. Cho nên trong tâm mắt phụ nữ thời nay thì mẫu người bạn đời lý tưởng tối thiểu phải có cá tính tình lẫn bề ngoài.

NHỚ ĐÀ LẠT trong bóng dáng Seattle!!!

Seattle – Mưa. Buồn vui bất chợt.

Lún phún như tóc trẻ con,

Ào ào như dòng mưa lũ.

Seattle – Mưa quanh năm suốt tháng

Seattle – gọi nỗi nhớ Đà Lạt... mang
mang. Thành phố ở đây cổ kính

Cũng tháp chuông cao ngất.

Cũng đường đèo, dốc đá quanh co.

Bên này – triền thông xanh ngút mắt.

Bên kia – đồi núi nằm phủ lên nhau
– chất ngất.

Đây đó thác reo như lời tình tự.

Tiếng suối róc rách như những thì thầm.

Seattle cũng có đầy hoa dã quỳ vàng rực

Nhưng lại thiếu bóng dáng loài Mimosa e ấp

Vậy mà nghe như thiếu vắng thật nhiều

Seattle – một ngày tắt nắng

Đà Lạt – bây giờ xa vắng.

Và bất chợt hoàng hôn tím sẫm chân trời

Như nỗi nhớ quê hương – xa vời vợi

Seattle – bỗng thật gần, mà như chợt thật
xa.

MeoCon – 6/1/98



Nắng Chiều

Nắng chiều trải xuống
hôn nhẹ đôi vai
em ngồi dưới nắng
bóng nhỏ chạy dài

Nhìn nắng trên cao
cùng gió rì rào
em cười với nắng
một ngày qua mau

Xin cảm ơn nhé!
tia nắng thân thương
em ôm lấy nắng
mà lòng vẫn vương.

Mùa đông đi qua
mùa hè đi lại
ta đã chia xa
mà tình theo mãi

Chiều ngồi dưới nắng
thả hồn đi rong
em mơ cùng nắng
tan vào hư không.

Kiểu Lệ

Dấu Chân Xưa

Chiều tan trường tại mình chung lối bước
Nhớ không mi, ngày xưa thuở học trò
Rồi một hôm mình chẳng biết buồn lo
Cười khúc khích nghe anh chàng theo tán

Khi mùa hạ bay về bên lãng mạn
Phượng sân trường lơ đãng giữa mùa thi
Còn nhớ không ngày học cuối đó mi
Bâng khâng quá thương hoài ôi ánh mắt

Nhưng mi ơi, thuở xưa dấu đã mất
Tháng năm nào tại mình cũng chia tay
Nắng sân trường lặng lẽ biết ai hay
Ta nhớ mãi dấu chân người theo gót

Hoa Hạ

Mất dấu chân xưa

(mến tặng Hoa Hạ)

Ta nhớ chút! những ngày xa xưa đó.
Bọn chúng mình không một chút buồn lo
Bao niềm thương khi còn thuở học trò
Ta run sợ khi có người theo bước.

Ta rất nhớ mùa hè của thuở trước
Phượng rực trời chọc phá cả mùa thi
Rồi bâng khuâng khi đến cuối học kỳ
Mất gặp mắt ôi sao mà hồi hộp!

Giờ xa rồi những sớm mai đến lớp
Nắng non hồng tô má điểm thêm tươi
Chiều tan trường ta nhớ lắm mi ơi!
Dấu chân người đang theo ta thuở ấy.

Kiểu Lệ